



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **88** /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày **25** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Kết luận số 151-KL/ĐU ngày 24/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Hội nghị lần thứ 16 về nội dung kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (Chi tiết cụ thể như Phụ lục số: 01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng ban hành tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm một trong các căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm,

thuê, quản lý, sử dụng, xử lý máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Sở Tài chính tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trang bị tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập mới hoặc theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ phát sinh theo quy định.

Điều 3. Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 3 Điều 3 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV VPUBND tỉnh;
- TT Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, T4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục số 01

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
LĨNH VỰC: NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~88~~ /2025/QĐ-UBND ngày 25 / 12 /2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
1	Đo mực nước và nhiệt độ	Cái	1
2	Máy ảnh (phục vụ công tác kiểm tra hiện trường lĩnh vực Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn)	Cái	1
3	Máy scan A3 (phục vụ công tác lưu trữ tài liệu, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản)	Cái	1
4	Thiết bị đo UAV (drone)	Hệ thống	1
II	Chi cục Kiểm Lâm		
1	Ổng nhôm	Cái	160
2	Ổng nhôm ban đêm	Cái	145
3	Máy định vị	Cái	226
4	Bể chứa nước (Chất liệu composite, được lắp ráp tại chỗ bằng các tấm Panel, hệ thống dây giằng bên trong bằng inox 304, bulong và đệm bên trong inox 304, tháo dỡ dễ dàng cho việc di chuyển cơ động, thể tích 36m ³ trở lên, các phụ kiện bên ngoài bằng thép mạ kẽm nóng)	Hệ thống	5
5	Bồn chứa nước (30.000 lít) (Bồn chứa nước chuyên dụng chữa cháy rừng di động, chất liệu PVC bền chắc được phủ nylon, chống chịu được các điều kiện khắc nghiệt bên ngoài môi trường, dễ dàng gấp gọn và bảo quản)	Bộ	26
6	Tủ kính trưng bày mẫu vật (Động vật rừng) (Khung tủ bằng gỗ, 2 tầng; Mặt kính xung quanh bằng kính 5 ly; Kích thước tủ: cao 1,5m, rộng 0,7m, dài 3m)	Cái	1
7	Máy Flycam	Cái	29
8	Bẫy ảnh tự động	Cái	5
9	Cửa xăng	Cái	26
10	Hệ thống phát hiện sớm cháy rừng	Hệ thống	1
11	Bảng cấp dự báo cháy rừng tự động	Cái	32
12	Bình chữa cháy đeo vai	Cái	26
13	Chuồng sắt nuôi, nhốt động vật hoang dã (Cao 1,9m, rộng 1,1m, dài 3,7m)	Cái	24
14	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	29
15	Máy cắt thực bì	Cái	226
16	Máy thổi gió đeo vai	Cái	251
17	Bộ loa tuyên truyền lưu động BVR và PCCCR	Bộ	39

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Hệ thống thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh cơ động (Thiết bị ghi hình có âm thanh cơ động, Thiết bị ghi âm cơ động, Tủ bảo quản thiết bị và lưu trữ kết quả ghi âm, ghi hình có âm thanh)	Hệ thống	26
19	Máy bơm chữa cháy chuyên dụng + phụ kiện	Cái	3
20	Máy bơm nước vác vai	Cái	164
21	Máy đo độ cao điểm cháy bằng laze	Cái	3
22	Máy in bản đồ màu (A0)	Cái	1
23	Máy quay camera	Cái	26
24	Máy scan A3 (phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng)	Cái	1
25	Máy tính bảng cài phần mềm bản quyền điều khiển bay chuyên dụng	Cái	25
26	Máy vi tính xách tay chuyên dùng ứng dụng GIS	Cái	40
27	Máy vi tính để bàn chuyên dùng ứng dụng công nghệ GIS	Bộ	2
28	Hệ thống Camera AI phát hiện sớm điểm cháy rừng và phát hiện xâm nhập	Hệ thống	2
29	Bồn chứa nước di động	Cái	33
III	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		
1	Kính hiển vi ba mắt	Cái	1
2	Máy li tâm điện	Cái	1
3	Máy đo độ pH cầm tay	Cái	1
4	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
5	Tủ sấy	Cái	3
6	Tủ định ôn	Cái	1
7	Máy phân tích đất	Cái	1
8	Máy lắc ngang điện tử	Cái	1
9	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1
10	Tủ cấy vi sinh đôi	Cái	1
11	Bể điều nhiệt	Cái	1
12	Kính soi nổi	Cái	2
13	Kính hiển vi (có gắn máy ảnh kỹ thuật số)	Cái	2
14	Tủ lạnh dung tích trên 450 lít dùng để bảo quản mẫu	Cái	2
15	Máy ảnh	Cái	1
16	Máy quay phim	Cái	1
IV	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
1	Cân phân tích	Cái	1
2	Kính hiển vi sinh học 3 mắt	Cái	1
3	Máy nước cất 2 lần	Cái	1
4	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1
5	Máy trao đổi ion	Cái	1
6	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
7	Nồi hấp tiệt trùng tự động (85 lít)	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Tủ âm	Cái	1
9	Tủ hút khí độc	Cái	1
10	Tủ lạnh âm (-30 độ)	Cái	2
11	Tủ lạnh bảo quản mẫu (loại lớn)	Cái	2
V	Chi cục Thủy sản		
1	Tủ an toàn sinh học	Cái	1
2	Máy Real time PCR	Cái	1
3	Máy vi tính xách tay (hệ thống máy RT-PCR 7500)	Cái	1
4	Máy in màu	Cái	1
5	Máy ly tâm lạnh	Cái	1
6	Máy ly tâm thường	Cái	1
7	Tủ âm	Cái	1
8	Kính hiển vi chuyên dụng	Cái	1
9	Máy đo pH để bàn	Cái	1
10	Máy nghiền mẫu thủy sản (để tách chiết mẫu)	Cái	1
11	Máy khuấy từ	Cái	1
12	Nồi hấp ướ	Cái	1
13	Buồng thao tác PCR, UVP cabinet	Cái	1
14	Tủ lạnh âm (-20 độ)	Cái	1
15	Tủ lạnh	Cái	1
16	Máy ủ lắ	Cái	1
17	Cân phân tích	Cái	1
18	Tủ sấy	Cái	1
19	Máy đo NH ₃ , H ₂ S HACH DR2400	Cái	1
20	Máy đo pH cầm tay	Cái	1
21	Máy đo hiện trường	Cái	1
22	Máy chụp ảnh	Cái	1
23	Máy cắt lát tế bào	Cái	1
24	Máy nước cất 2 lần	Cái	1
25	Tủ hút độc	Cái	1
26	Máy định vị vệ tinh (DGPS Heading)	Cái	1
27	Máy đo sâu hồi âm, đơn tia 01 tần số	Cái	1
28	Máy vi tính chuyên dụng (phục vụ công tác giao khu vực biển)	Cái	1
VI	Chi cục Thủy lợi		
1	Bộ phát wifi di động chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra	Bộ	1
2	Điện thoại vệ tinh phục vụ liên lạc khẩn cấp trong tình huống thiên tai	Cái	20
3	Máy ảnh, máy quay phim chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Máy phát điện công suất lớn duy trì nguồn điện phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai	Cái	1
5	Máy chủ phục vụ lưu trữ thông tin phòng, chống thiên tai	Cái	1
6	Máy vi tính để bàn cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Bộ	2
7	Máy vi tính xách tay cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Cái	3
8	Máy vi tính xách tay/Máy tính bảng đảm bảo hoạt động tại hiện trường trong điều kiện thiên tai	Cái	3
9	Máy bay không người lái đáp ứng yêu cầu thu thập hình ảnh, tìm kiếm thông tin tiếp cận nơi đã, đang xảy ra thiên tai	Chiếc	1
10	Máy định vị vệ tinh, la bàn để định vị, định hướng các khu vực thiên tai, công trình phòng, chống thiên tai	Bộ	1
11	Màn hình theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai	Cái	2
12	Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt	Bộ	1
13	Thiết bị xác định khoảng cách	Bộ	1
14	Thiết bị thu ảnh mây vệ tinh phục vụ phân tích thiên tai	Bộ	1
15	Thiết bị thu và vẽ bản đồ thời tiết, thiên tai	Bộ	1
16	Trạm đo mưa tự động chuyên dùng phòng chống thiên tai và quản lý vận hành hồ chứa	Trạm	283
17	Trạm đo mực nước tự động chuyên dùng phòng chống thiên tai và quản lý vận hành hồ chứa	Trạm	283
18	Trạm đo lưu lượng tự động chuyên dùng phòng chống thiên tai và quản lý vận hành hồ chứa	Trạm	10
19	Máy phát điện loại 1 pha 5.5KVA (phục vụ việc quản lý đề khi thiên tai xảy ra)	Cái	2
20	Bộ máy thủy bình, chân máy, mia	Bộ	2
VII	Văn phòng Đăng ký đất đai		
1	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh		
1.1	IP Camera	Cái	30
1.2	Máy chủ tại tỉnh	Cái	14
1.3	Máy định vị GPS 2 tần số (máy RTK)	Bộ	6
1.4	Máy đo đạc	Cái	5
1.5	Máy hút ẩm chuyên dụng	Cái	20
1.6	Máy in A3	Cái	20
1.7	Máy in màu A0	Cái	2
1.8	Máy quét A0	Cái	1
1.9	Máy quét A3 cuộn	Cái	12
1.10	Máy tính đồ họa	Bộ	40
1.11	Thiết bị định tuyến trung tâm	Cái	4
1.12	Thiết bị lưu trữ (NAS)	Cái	4

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1.13	Thiết bị lưu trữ trung tâm (SAN Storage - Controller)	Cái	1
1.14	Thiết bị chuyển mạch	Cái	5
1.15	Tường lửa (firewall)	Cái	2
2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		
2.1	Bộ chuyển mạch	Cái	24
2.2	Thiết bị định tuyến trung tâm	Cái	24
2.3	IP Camera	Cái	80
2.4	Máy định vị GPS 2 tần số (máy RTK)	Cái	60
2.5	Máy đo đạc	Cái	60
2.6	Máy hút ẩm chuyên dụng	Cái	48
2.7	Máy in A3	Cái	70
2.8	Máy quét A3 cuộn	Cái	72
2.9	Máy tính đồ họa	Bộ	130
VIII	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường		
1	Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường nước		
	<i>Thiết bị lấy mẫu hiện trường</i>		
1.2	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại ngang)	Cái	2
1.3	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại dọc)	Cái	2
1.4	Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động	Cái	2
1.5	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích thông thường (kiểu gầu Ekman)	Cái	2
1.6	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu (kiểu gầu Van Veen), tời cầm tay	Cái	2
1.7	Bộ lấy mẫu thủy sinh (động vật nổi, thực vật nổi, động vật đáy)	Bộ	2
	- Động vật nổi: vợt chóp 30cm, lưới 20 μ m		
	- Thực vật nổi: vợt chóp 30cm, lưới 13-15 μ m		
	- Động vật đáy:		
	+ Vợt cầm tay, 30cm x 50cm, lưới 0,5 mm		
	+ Cào đáy tam giác đều 30cm, lưới 0,5 mm		
	+ Gầu Peterson, 22cm x 22cm		
	<i>Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường</i>		
1.8	Thiết bị đo lưu tốc dòng chảy (kênh hở)	Cái	2
1.9	Thiết bị đo nhiệt độ, pH hiện trường	Bộ	2
1.10	Thiết bị đo độ dẫn điện (EC), tổng chất rắn hòa tan (TDS) hiện trường	Bộ	2
1.11	Thiết bị đo độ đục (NTU) hiện trường	Bộ	2
1.12	Thiết bị đo ôxy hòa tan (DO) hiện trường	Bộ	2
1.13	Bộ thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	Bộ	1
	<i>Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường</i>		

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1.14	Máy định vị vệ tinh (GPS)	Cái	2
1.15	Máy vi tính xách tay đi hiện trường	Cái	1
1.16	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	2
1.17	Mát phát điện 1,5 KW	Cái	2
2	Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường không khí		
	<i>Thiết bị lấy mẫu hiện trường</i>		
2.1	Bơm lấy mẫu khí SO ₂ , CO, NO ₂ theo phương pháp hấp thụ (lưu lượng thấp từ 0,5 - 2 lít/phút)	Cái	30
2.2	Thiết bị lấy mẫu bụi TSP (lưu lượng lớn 500 - 2000 lít/phút)	Cái	15
2.3	Thiết bị lấy mẫu bụi PM ₁₀ (PM _{2.5} , PM _{1.0}) kèm bộ cắt bụi PM ₁₀ (PM _{2.5} , PM _{1.0})	Cái	2
2.4	Thiết bị lấy mẫu khí thải và mẫu bụi ống khói theo Isokinetic	Bộ	2
	<i>Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường</i>		
2.5	Máy đo độ ồn tích phân	Cái	2
2.6	Máy đo độ rung tích phân	Cái	2
2.7	Thiết bị đo khí thải ống khói	Bộ	2
2.8	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Bộ	2
	<i>Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường</i>		
2.9	Máy định vị vệ tinh (GPS)	Cái	2
2.10	Máy vi tính xách tay đi hiện trường	Cái	1
2.11	Máy ảnh đi hiện trường	Cái	2
2.12	Máy phát điện 1,5 KW	Cái	2
	<i>Thiết bị quan trắc, lấy mẫu chất thải rắn</i>		
2.13	Bộ dụng cụ lấy mẫu chất thải rắn	Bộ	2
2.14	Cân kỹ thuật hiện trường	Cái	2
2.15	Bộ khoan lấy mẫu chất thải rắn hiện trường	Bộ	2
3	Thiết bị phân tích trong Phòng thí nghiệm		
	<i>Thiết bị phân tích</i>		
3.1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Cái	1
3.2	Máy quang phổ tử ngoại, khả kiến (UV-VIS)	Cái	1
3.3	Máy sắc ký ion IC - 2 kênh	Cái	1
3.4	Máy sắc ký khí (GC/ECD) hoặc máy sắc ký khí khối phổ (GC/MS)	Cái	1
3.5	Máy quang phổ hồng ngoại chuyển hóa Fourier (FTIR)	Cái	1
3.6	Thiết bị phân tích COD (bếp đun phá mẫu, máy so màu đồng bộ)	Bộ	1
3.7	Thiết bị phân tích BOD ₅ (chai BOD tiêu chuẩn, tủ ủ mẫu, máy sục khí...)	Bộ	1
3.8	Bộ phân tích TSS	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3.9	Thiết bị phân tích hàm lượng dầu trong nước tự động	Bộ	1
3.10	Máy cất nước 2 lần	Cái	1
3.11	Bể siêu âm	Cái	1
3.12	Bể điều nhiệt	Cái	1
3.13	Bộ chưng cất đạm	Bộ	1
3.14	Bộ vô cơ hóa mẫu bằng nguyên lý vi sóng	Bộ	1
3.15	Thiết bị lọc nước siêu sạch	Cái	1
3.16	Tủ lạnh (sử dụng liên tục)	Cái	7
3.17	Tủ hút khí độc	Cái	6
3.18	Bộ cất phenol	Bộ	1
3.19	Bộ cất Cyanua	Bộ	1
3.20	Bộ cất quay chân không	Bộ	1
3.21	Bộ chiết Soxhlet	Bộ	1
3.22	Tủ ẩm	Cái	6
3.23	Tủ sấy loại to	Cái	1
3.24	Tủ sấy loại nhỏ	Cái	1
3.25	Bình hút ẩm	Cái	4
3.26	Máy ly tâm	Cái	1
3.27	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	2
3.28	Máy lắc đứng và ngang	Cái	2
3.29	Cân phân tích	Cái	1
3.30	Cân kỹ thuật	Cái	1
3.31	Lò nung	Cái	1
3.32	Bộ ổn nhiệt	Bộ	1
3.33	Tủ lạnh sâu	Cái	2
3.34	Tủ hút chân không	Cái	1
3.35	Tủ cấy vi sinh - Class II	Cái	1
3.36	Kính hiển vi soi nổi	Cái	1
3.37	Bộ đếm khuẩn lạc	Bộ	1
3.38	Tủ ẩm vi sinh	Cái	1
3.39	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
3.40	Bộ dụng cụ làm phân tích vi sinh	Bộ	1
3.41	Máy pH để bàn	Cái	1
3.42	Máy TDS/EC để bàn	Cái	1
3.43	Máy đo DO để bàn (có đầu đo cho phân tích BOD ₅)	Cái	1
	Thiết bị phụ trợ phòng thí nghiệm		
3.44	Tủ bảo quản mẫu	Cái	4
3.45	Máy photocopy chuyên dùng	Cái	1
3.46	Máy tính để bàn chuyên dùng	Bộ	10
3.47	Máy tính xách tay chuyên dùng	Cái	5
3.48	Máy in chuyên dùng	Cái	7
3.49	Máy hút bụi	Cái	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3.50	Ôn áp (3-10 KVA) cho hoạt động cả trạm	Cái	3
3.51	Máy bơm nước tăng áp	Cái	2
3.52	Máy hút âm	Cái	5
3.53	Hệ thống thiết bị bảo vệ trạm	Hệ thống	1
3.54	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Hệ thống	1
3.55	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Hệ thống	1
3.56	Máy phát điện loại 80 KVA (chỉ sử dụng khi mất điện)	Cái	1
3.57	Máy in màu	Cái	1
4	Trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động liên tục	Trạm	20
5	Trạm quan trắc môi trường nước tự động liên tục	Trạm	20
IX	Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp và Môi trường		
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	3
2	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	20
3	Máy định vị GPS động tĩnh (RTK)	Bộ	7
4	Máy đo độ pH cầm tay	Cái	5
5	Máy in màu A ₀	Cái	3
6	Máy in màu A ₃	Cái	4
7	Máy photocopy A ₀	Cái	3
8	Máy phân tích các chỉ tiêu chính của đất	Cái	2
9	Máy quay camera	Cái	3
10	Máy thủy bình	Cái	3
11	Máy toàn đạc điện tử	Cái	5
12	Thiết bị bay không người lái (UAV) trong công tác khảo sát, đo đạc bản đồ	Bộ	3
X	Trung tâm Giống Nông nghiệp		
	Lĩnh vực giống cây trồng		
1	Máy sàng làm sạch và phân phối hạt giống	Cái	1
2	Bín sấy giống	Bộ	1
3	Tủ sấy	Cái	1
4	Bàn soi hạt giống	Cái	1
5	Bộ micro pipet (3 cây bộ) mức 0-10; 10-100; 100-1000 có tay bơm	Bộ	1
6	Buồng tiệt trùng dụng cụ	Cái	1
7	Cân phân tích hiện thị số	Cái	1
8	Máy cất nước 1 lần	Cái	2
9	Máy kéo + Mooc, giàn xới, chảo	Bộ	1
10	Máy đo độ ẩm hạt	Cái	2
11	Máy phay đất, trộn đất tại luống, lên luống	Cái	2
12	Máy sấy 15 tấn trái/mẻ	Cái	1
13	Máy sấy 5 tấn hạt/mẻ	Cái	1
14	Tủ đựng cây vô trùng 02 chỗ	Cái	7

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
15	Máy đo PH để bàn	Cái	1
16	Máy hút ẩm	Cái	1
17	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm	Cái	1
18	Bàn đá sử dụng cho thí nghiệm	Cái	4
19	Kệ sắt giàn sáng	Cái	70
20	Máy phân tích đất	Cái	2
21	Nồi hấp tiệt trùng lò đứng	Cái	2
22	Máy lạnh cho phòng nuôi cấy mô	Cái	5
23	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	2
	Lĩnh vực giống vật nuôi, thủy sản		72
24	Lò tiêu hủy bệnh phẩm	Cái	2
25	Máy nghiền thức ăn gia súc	Cái	3
26	Máy cày đất chuyên dùng	Cái	2
27	Máy cắt cỏ liên hợp (Cắt cỏ, băm cỏ, vận chuyển)	Cái	2
28	Tủ lạnh bảo quản thuốc vắc xin	Cái	5
29	Máy đếm nồng độ tinh trùng	Cái	4
30	Máy siêu âm thai	Cái	2
31	Kính hiển vi (Gồm kính, camera và màn hình)	Bộ	6
32	Máy bơm giếng khoan từ 5,5HP	Cái	5
33	Máy đo độ dày mỡ lưng	Cái	3
34	Xe đẩy điều trị heo con 5 trong 1	Chiếc	3
35	Máy siêu âm thai	Cái	5
36	Máy phát điện 3 pha	Cái	4
37	Hệ thống phân tích tinh	Hệ thống	2
38	Máy đóng tinh tự động	Cái	2
39	Bình chứa Nitơ lỏng YDS-35-80	Cái	3
40	Máy chẩn đoán thai Preg-Tone	Cái	3
41	Máy xúc lật gầu nhỏ 0,5m ³	Cái	2
42	Máy xúc lật gầu nhỏ 0,8m ³	Cái	2
43	Bộ cân xe tải 60 tấn	Bộ	2
44	Máy trộn thức ăn cho bò TMR kèm máy kéo	Cái	2
45	Máy băm cỏ 9Z-15	Cái	2
46	Máy thu hoạch cỏ liên hoàn	Cái	2
47	Máy đảo phân	Cái	2
48	Máy chung nước cắt	Cái	2
XI	Trung tâm chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường		
1	Máy vi tính để bàn chuyên dùng (phục vụ cập nhật cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	Bộ	5
2	Máy vi tính xách tay (phục vụ đi hiện trường xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	Cái	3
3	Máy in A3 (phục vụ cung cấp dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Máy scan A4 (số hóa dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	Cái	1
5	Máy scan A3 (số hóa dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	Cái	1
6	Tivi giám sát	Cái	1
7	Hệ thống ổ cứng lưu trữ ngoài	Bộ	1
8	Hệ thống sao lưu dữ liệu	Bộ	3
9	Thiết bị tường lửa	Bộ	3
10	Thiết bị chuyển mạch lõi	Bộ	2
11	Thiết bị chuyển mạch lớp	Bộ	2
12	Thiết bị phát sóng wifi (Access Point)	Bộ	3
13	Thiết bị lưu trữ	Bộ	3
14	Máy chủ	Bộ	4
15	Tủ đĩa	Bộ	2
16	Thiết bị lưu điện dự phòng	Cái	2
17	Kinan XL	Cái	2
18	Rack 42U + PDU	Bộ	2
19	Rack 10U + PDU	Bộ	2
20	Patch Panel 24P	Bộ	2
XII	Các Ban quản lý Rừng phòng hộ		
1	Camera chuyên dụng giám sát hành trình	Cái	5
2	Ống nhôm	Cái	3
3	Máy cắt thực bì	Cái	4
4	Máy vi tính xách tay chuyên dùng (phục vụ xử lý bản đồ cắt lớp, GIS theo dõi diễn biến tài nguyên rừng)	Cái	2
5	Máy cưa xích động cơ xăng	Cái	2
6	Máy chữa cháy rừng quạt bằng sức gió	Hệ thống	4
7	Flycam	Cái	1
8	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	6
9	Bình chữa cháy đeo vai	Cái	2
10	Máy thổi gió đeo vai	Cái	3
11	Máy bẫy ảnh	Cái	2
12	Máy tính bảng chuyên dùng (phục vụ quản lý, bảo vệ diện tích rừng)	Cái	5
XIII	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng		
1	Flycam	Cái	3
2	Máy bẫy ảnh	Cái	6
3	Máy đo đường kính thân cây	Cái	3
4	Thiết bị la bàn, đo độ nghiêng chuyên nghiệp	Cái	3
5	Máy tính xách tay cấu hình Core I7, 8G/1TB thế hệ thứ 8 trở lên để xử lý bản đồ cắt lớp, GIS theo dõi diễn biến tài nguyên rừng	Cái	2
XIV	Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn		
1	Máy Flycam	Cái	3

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹¹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
XV	Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh		
1	Máy vi tính cấu hình cao dùng để chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ QLBR, PCCCR (chuyên dùng để xử lý bản đồ, phần mềm Smart, phần mềm QLBR....)	Cái/Bộ	10
2	Máy in laser (máy in màu) chuyên dùng	Cái	10
3	Máy photocopy chuyên dùng	Cái	2
4	Máy scan chuyên dùng	Cái	2
5	Máy fax chuyên dùng	Cái	15
6	Hệ thống cảnh báo cháy rừng	Hệ thống	2
7	Máy định vị bảo vệ rừng	Cái	50
8	Ống nhôm	Cái	40
9	Ti vi tuyên truyền QLBR	Cái	20
10	Máy chụp ảnh	Cái	20
11	Ống kính (Tele) chụp cận cảnh	Cái	5
12	Ống kính tele chụp xa phục vụ điều tra, giám sát đa dạng sinh học, QLBR	Cái	5
13	Máy bẫy ảnh	Cái	300
14	Máy chiếu	Bộ	5
15	Loa	Bộ	5
16	Micro tuyên truyền	Bộ	5
17	Âm ly	Bộ	5
18	Điện thoại để cài đặt phần mềm QLBR	Bộ	20
19	Máy quay phim (loại lớn, chuyên dụng)	Cái	2
20	Máy thổi gió phục vụ công tác chữa cháy rừng	Cái	20
21	Bình chữa cháy	Cái	20
22	Thiết bị Flycam	Bộ	20
23	Máy bay không người lái chữa cháy rừng (gắn thùng nước chữa cháy rừng)	Chiếc	5
24	Máy cưa động cơ xăng	Cái	20
25	Máy cắt thực bì/cắt cỏ	Cái	20
26	Máy bơm cứu hoả (Máy bơm chữa cháy)	Cái	5
27	Tủ đông bảo quản	Cái	5
28	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	15
29	Máy bộ đàm	Cái	20
30	Máy đo chiều cao cây rừng	Cái	5
31	Tủ chống ẩm loại lớn	Cái	15
32	Trạm phát điện/Trạm biến áp	Trạm	5
33	Máy sấy tiêu bản	Cái	10
34	Máy hút ẩm	Cái	10
35	Tủ đựng tiêu bản thực vật	Cái	50
36	Tủ đựng tiêu bản động vật	Cái	30

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹²	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
37	Máy tính bảng dùng để sử dụng chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ QLBVR, PCCCR	Cái	20
38	Hệ thống Camera tích hợp AI giám sát cháy rừng	Hệ thống	1
39	Thiết bị thu âm ứng dụng trong giám sát đa dạng sinh học và bảo vệ rừng	Hệ thống	1
40	Thước kẹp đo đường kính	Cái	10
41	Kéo cắt mẫu thực vật	Cái	5
42	Trang thiết bị cho nhà nuôi cấy mô		
	Bàn thao tác chung		
42.1	Bàn thí nghiệm trung tâm	Bàn	4
42.2	Máy cất nước 1 lần 5 lít/giờ	Cái	4
42.3	Nồi hấp 100 lít (hiện số, tự động hoàn toàn)	Cái	4
42.4	Tủ sấy để bàn	Cái	4
	Khu vực rửa sấy		
42.5	Bàn áp tường có 1 chậu rửa	Cái	4
	Phòng chuẩn bị môi trường		
42.6	Bàn xét nghiệm	Cái	6
42.7	Cân phân tích	Cái	4
42.8	Cân kỹ thuật	Cái	4
42.9	Máy đo pH/mV/ISE/nhiệt độ để bàn điện tử hiện số	Cái	4
42.10	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	4
42.11	Tủ mát dung tích 500 lít	Cái	4
	Phòng cấy vô trùng		
42.12	Tủ cấy Vi Sinh dòng khí thổi đứng (2 người ngồi đối diện)	Cái	4
42.13	Máy hút ẩm công nghiệp	Cái	4
42.14	Máy lạnh	Cái	4
42.15	Kính hiển vi soi nổi	Cái	4
XVI	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Thiết bị đo đạc trắc địa (Máy định vị GPS/GNSS, Máy GPS RTK, Máy toàn đạc...)	Cái	1
2	Máy vi tính chuyên dùng (Phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cái	1
3	Máy in màu A3 (Phục vụ công tác in cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Cái	1
4	Máy scan A3	Cái	1
5	Máy photocopy A3	Cái	1
6	Thiết bị giám sát bay điều khiển từ xa (Flycam)	Cái	1
7	Máy thổi gió chữa cháy rừng	Cái	2
8	Tủ lạnh bảo quản Vắc xin	Cái	1
9	Máy phun thuốc khử trùng động cơ xăng	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹³	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Máy đo COD và đa chỉ tiêu nước	Cái	1
11	Máy đo độ đục	Cái	1
12	Máy đo độ rung	Cái	1
13	Máy đo khí cầm tay đa chỉ tiêu	Cái	1
14	Máy đo khí độc cầm tay	Cái	1
15	Máy đo khí hydrocacbon (HC)	Cái	1
16	Máy đo nồng độ bụi	Cái	1
17	Máy đo nồng độ CO ₂ trong không khí	Cái	1
18	Máy đo Oxy hòa tan và BOD	Cái	1
19	Máy đo độ PH	Cái	1
20	Máy đo độ ồn tích phân	Cái	1



Phụ lục số 02

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
LĨNH VỰC: KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2025/QĐ-UBND ngày **25** / **12** /2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Sở Khoa học và Công nghệ		
1	Thiết bị kiểm soát bức xạ		
1.1	Thiết bị khảo sát bức xạ suất liều cao	Cái	1
1.2	Thiết bị nhận diện nguồn phóng xạ	Cái	1
1.3	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ (do nhiễm bẩn phóng xạ alpha, beta, gamma, neutron)	Cái	1
1.4	Thiết bị đo phóng xạ môi trường	Cái	1
1.5	Liều kế có báo động (đo suất liều tức thời và liều tích lũy)	Cái	1
1.6	Liều kế cá nhân	Cái	5
1.7	Thiết bị thu thập và phân tích, đo đặc nồng độ phóng xạ hiện trường và trong phòng thí nghiệm	Cái	1
2	Thiết bị phụ trợ		
2.1	Tay gấp	Cái	2
2.2	Bình chì, thùng chì	Bình/ Thùng	2
2.3	Túi đựng hạt chì	Cái	2
2.4	Tấm chì	Tấm	5
II	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
1	Bộ quả cân chuẩn E2 (1 mg ÷ 500 g)	Bộ	1
2	Bộ quả cân chuẩn F1 (1 ÷ 500) g	Bộ	1
3	Bộ quả cân chuẩn F2 (1 ÷ 500) g	Bộ	1
4	Cân điện tử 220 g/d= 0,01 mg (CCX 1)	Cái	1
5	Cân điện tử 6200g/ d=0,01 g	Cái	1
6	Cân điện tử 30 kg/d=5 g	Cái	1
7	Cân điện tử 60 kg/d=5 g	Cái	1
8	Bình chuẩn kim loại hạng 2 loại 2 lít; CCX:0.01	Cái	1
9	Bình chuẩn kim loại hạng 2 loại 5 lít; CCX:0.01	Cái	1
10	Bình chuẩn kim loại hạng 2 loại 10 lít; CCX:0.01	Cái	1
11	Bình chuẩn kim loại hạng 2 loại 20 lít; CCX:0.01	Cái	1
III	Trung tâm Chuyển đổi số		
1	Thiết bị chuyên dùng hệ thống tích hợp dữ liệu		
1.1	Máy chủ chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	40
1.2	Firewall Internet chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	4
1.3	Firewall Core chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	4
1.4	Thiết bị Lưu trữ dữ liệu chuyên dùng hệ thống thông tin (SAN)	Cái	8

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1.5	Thiết bị Switch core chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	4
1.6	Thiết bị định tuyến (Router) chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	4
1.7	Thiết bị chuyển mạch (Switch Access) chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	10
1.8	Thiết bị chống tấn công Ddos chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	2
1.9	Máy tính cấu hình cao chuyên dùng hệ thống thông tin	Bộ	10
1.10	Hệ thống giám sát phòng máy chủ chuyên dùng	Hệ thống	1
1.11	Máy lạnh chính xác chuyên dùng hệ thống thông tin	Cái	4
1.12	Thiết bị Tape Library backup	Cái	2
1.13	Bộ điều khiển máy chủ hệ thống TTDL qua địa chỉ IP KVM console + KVM IP Sw	Thiết bị	4
1.14	Tủ đĩa NAS cho hệ thống GIS & Backup dữ liệu	Cái	1
1.15	Thiết bị Anti-spam	Cái	1
1.16	Thiết bị quản trị điều khiển: Resource Manager Appliance	Cái	1
2	Thiết bị hệ thống Đô thị thông minh		
2.1	Camera xử lý vi phạm chuyên dùng	Cái	200
2.2	Máy chủ xử lý hình ảnh (XLVP, VDS)	Cái	4
2.3	Thiết bị lưu trữ dữ liệu hệ thống và dữ liệu camera quan sát CCTV chuyên dụng	Cái	6
2.4	Máy tính công nghiệp cho camera KSRV	Bộ	150
2.5	Nguồn POE cho thiết bị chuyên dụng	Cái	150
2.6	Ổ cắm Wifi điều khiển Camera	Cái	150
3	Hệ thống điện, hệ thống chống sét, hệ thống an ninh giám sát phòng máy chủ hệ thống thông tin		
3.1	Hệ thống thiết bị lưu điện UPS chuyên dụng cho trung tâm dữ liệu	Hệ thống	10
3.2	Hệ thống giám sát, theo dõi tình trạng PIN của UPS	Hệ thống	2
3.3	Máy phát điện và tủ điện ATS	Bộ	3
3.4	Máy biến áp 3P-22/0.4KV-100KVA	Máy	1
3.5	Tủ bù tự động CS 40kVAR (bù 3 cấp trọn bộ)	Tủ	1
3.6	Tủ điện trọn bộ 100KVA - xuất 2 tuyến	Tủ	1
3.7	Hệ thống tiếp địa	Hệ thống	2
3.8	Thiết bị cắt lọc sét 3 pha cho trung tâm dữ liệu	Hệ thống	3
3.9	Hệ thống sàn nâng	Hệ thống	2
3.10	Đầu đọc vân tay, kiểm trung tâm kiểm soát cửa	Cái	2
4	Thiết bị máy tính, máy in, máy chiếu và một số thiết bị phụ trợ khác phục vụ hệ thống thông tin		
4.1	Máy tính xách tay cấu hình cao	Cái	10
4.2	Máy tính bảng	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4.3	Màn chiếu di động	Cái	1
4.4	Máy chiếu	Bộ	7
5	Hệ thống Hội nghị truyền hình cấp tỉnh		
5.1	Thiết bị điều khiển trung tâm MCU	Bộ	5
5.2	Thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình độ phân giải Full HD	Bộ	6
5.3	Máy chủ chuyên dụng quản lý hệ thống Hội nghị truyền hình	Cái	5
5.4	Camera	Bộ	6
5.5	Thiết bị ghi hình nội dung cuộc họp	Cái	1
5.6	Tủ kệ đặt thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình	Bộ	6
5.7	Micro	Cái	6
5.8	Loa chuyên dùng	Bộ	3
5.9	Máy tính xách tay chuyên dụng phục vụ hệ thống	Cái	4
5.10	Bộ chuyển mạch Switch 24 port	Cái	2
5.11	Phụ kiện kèm theo hệ thống	Bộ	6
5.12	Tivi hiển thị	Cái	6
IV	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ		
1	Tủ bảo quản lạnh	Cái	1
2	Hệ thống lọc nước cấp công nghiệp	Hệ thống	1
3	Hệ thống lọc nước chế biến	Hệ thống	2
4	Hệ thống rửa chai tự động	Hệ thống	1
5	Hệ thống thiết bị tách dầu	Hệ thống	1
6	Hệ thống máy ép viên mềm	Hệ thống	1
7	Bồn phối trộn enzyme	Cái	3
8	Hệ thống lên men song song	Hệ thống	1
9	Bồn chứa phụ trợ cho thu hồi sinh phẩm	Cái	3
10	Hệ thống lọc tiếp tuyến enzyme	Hệ thống	1
11	Hệ thống nén khí không dầu	Hệ thống	1
12	Hệ thống cấp hơi nóng sạch	Hệ thống	1
13	Máy sấy tầng sôi	Cái	1
14	Hệ thống khử trùng thiết bị sản xuất di động	Hệ thống	1
15	Hộp trung chuyển nguyên liệu	Cái	5
16	Buồng thổi khí sạch	Cái	2
17	Nồi hấp khử trùng chất thải phòng thí nghiệm	Cái	1
18	Hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm	Hệ thống	1
19	Bồn rửa mắt khăn cấp	Cái	1
20	Nồi hấp hai cửa	Cái	1
21	Tủ sấy hai cửa	Cái	1
22	Máy nghiền lạnh	Cái	1
23	Thiết bị đối lưu giải nhiệt	Cái	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Nồi hấp thanh trùng	Cái	2
25	Máy chiết rót dung tích nhỏ tự động	Cái	1
26	Máy đóng nắp hũ	Cái	1
27	Máy chiết tuyp	Cái	1
28	Máy đóng túi đứng	Cái	1
29	Máy đóng túi ngang	Cái	1
30	Bộ tạo khí nitơ	Cái	1
31	Hệ thống máy đóng nút chai bần và seal bán tự động	Hệ thống	1
32	Máy màng co	Cái	1
33	Máy dán nhãn tự động	Cái	1
34	Máy ép và lọc dầu	Cái	1
35	Máy hút ẩm	Cái	4
36	Máy rang	Cái	1
37	Máy xay khô	Cái	1
38	Máy lọc-khử khuẩn không khí phòng di động	Cái	2
39	Hệ thống nuôi cấy tế bào air-lift Bioreactor 5L với lọc 0.2 μ m và ống silicone	Hệ thống	10
40	Hệ thống nuôi cấy tế bào air-lift Bioreactor 10L với lọc 0.2 μ m và ống silicone	Hệ thống	20
41	Hệ thống nuôi cấy tế bào Bioreactor 250L	Hệ thống	1
42	Tủ cấy thổi ngang chuyên dụng air-lift bioreactor (cửa cao >76cm)	Cái	1
43	Máy bơm khí không dầu + bình tích áp	Cái	1
44	Hệ thống dây dẫn khí (van chia khí + ống silicone)	Hệ thống	1
45	Khí kế hiển thị số	Cái	1
46	Dàn nuôi thiết kế cho air-lift bioreactor	Cái	10
47	Máy lắc 2 tầng	Cái	1
48	Nồi hấp tiệt trùng loại lớn nằm ngang chuyên cho bioreactor	Cái	1
49	Thiết bị khử khuẩn và lọc khí phòng sạch	Cái	6
50	Máy nghiền keo	Cái	1
51	Máy ly tâm tốc độ cao lạnh- công suất lớn	Cái	2
52	Hệ thống máy đồng hóa liên tục bằng sóng âm công nghiệp	Hệ thống	1
53	Hệ thống máy cô quay chân không công nghiệp 50L	Hệ thống	1
54	Bể siêu âm đầu dò công nghiệp	Cái	1
55	Hệ thống chưng cất phân tử đường ngắn	Hệ thống	1
56	Hệ thống chiết suất siêu âm công nghiệp	Hệ thống	1
57	Bể siêu âm bộ rửa tự động	Cái	2
58	Thiết bị phân tích âm	Cái	1
59	Thiết bị đo độ nhớt	Cái	1
60	Tủ cấy an toàn sinh học	Cái	10

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ⁵	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
61	Máy lọc nước siêu sạch RO-DI	Cái	1
62	Máy hút ẩm công nghiệp	Cái	1
63	Máy đo kích thước hạt nano và độ ổn định nhũ tương	Cái	1
64	Máy đo quang phổ UV/Vis	Cái	4
65	Máy đếm vi sinh vật tự động	Cái	1
66	Máy chiết cách thủy có điều nhiệt	Cái	1
67	Máy nghiền nano công nghiệp	Cái	1
68	Máy đếm viên đóng chai	Cái	1
69	Máy ép viên nén	Cái	1
70	Máy nghiền mịn đĩa	Cái	1
71	Tủ lạnh âm sâu -40°C	Cái	5
72	Tủ mát	Cái	5
73	Tủ ẩm	Cái	5
74	Tủ sấy	Cái	6
75	Tủ lạnh âm sâu -80 độ C	Cái	5
76	Bể điều nhiệt	Cái	5
77	Bể siêu âm có gia nhiệt	Cái	3
78	Máy lắc ống nghiệm (lắc ngang)	Cái	3
79	Máy lắc bình tam giác (lắc quỹ đạo)	Cái	3
80	Bể lắc ổn nhiệt	Cái	3
81	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	4
82	Thiết bị khử trùng bằng khô nhiệt	Cái	4
83	Máy đo pH/độ dẫn/ion để bàn	Cái	3
84	Máy đo chỉ số khúc xạ tự động	Cái	3
85	Bộ đo BOD	Cái	3
86	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	6
87	Máy phá mẫu bằng sóng siêu âm	Cái	3
88	Burret điện tử	Cái	3
89	Micropipette 1 kênh thay đổi thể tích	Cái	4
90	Hệ thống cô quay chân không	Cái	3
91	Kính hiển vi có chụp ảnh	Cái	3
92	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	3
93	Thiết bị phân tích nguyên tố N, C, H, S	Cái	3
94	Máy rửa dụng cụ thủy tinh	Cái	3
95	Bàn thí nghiệm trung tâm mặt chuyên dụng	Cái	5
96	Tủ tăng trưởng thực vật	Cái	2
97	Nồi hấp tiệt trùng đứng	Cái	3
98	Máy ly tâm lạnh (loại đa ống nghiệm)	Cái	4
99	Máy Vortex	Cái	5
100	Máy ly tâm nhỏ	Cái	3
101	Buồng thao tác PCR	Cái	4
102	Hệ thống giải trình tự gen	Hệ thống	3

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
103	Máy đồng hóa mẫu	Cái	3
104	Hệ thống điện di Protein (cỡ trung bình)	Hệ thống	3
105	Bể điện di liên nguồn DNR/ RNA	Cái	3
106	Hệ thống chụp ảnh GEL	Hệ thống	3
107	Hệ thống ELISA	Hệ thống	3
108	Máy ủ nhiệt khô	Cái	3
109	Thiết bị chuyển phân tử lên màng lai Mini	Cái	3
110	Máy xung điện biến nạp	Cái	3
111	Máy định lượng AND, ARN và Protein mức độ nano	Cái	3
112	Hệ thống đông khô	Hệ thống	3
113	Máy đông khô công nghiệp	Cái	3
114	Cân phân tích điện tử	Cái	10
115	Cân kỹ thuật điện tử	Cái	10
116	Tủ cấy vi sinh	Cái	20
117	Máy khuấy từ	Cái	3
118	Máy khuấy từ dung tích lớn	Cái	3
119	Nồi hấp tiệt trùng ngang	Cái	6
120	Bộ tiệt trùng nhanh dụng cụ	Cái	4
121	Máy đo pH để bàn	Bộ	4
122	Hệ thống cột trao đổi ion - lọc nước thẩm thấu ngược	Hệ thống	3
123	Máy lắc tròn - ngang	Cái	3
124	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm cầm tay	Cái	3
125	Hệ thống nuôi cấy tế bào bằng Bioreactor	Hệ thống	10
126	Hệ thống kho lạnh	Hệ thống	3
127	Máy lọc không khí phòng	Cái	3
128	Máy đóng bầu đất vĩ xốp	Cái	3
129	Máy đóng giá thể chậu	Cái	3
130	Máy sàng giá thể	Cái	3
131	Máy trộn giá thể	Cái	3
132	Máy gieo hạt	Cái	3
133	Máy ghép cây con	Cái	3
134	Máy rửa vĩ xốp	Cái	3
135	Máy phun thuốc trừ sâu	Cái	3
136	Máy khoan hố	Cái	3
137	Máy cày	Cái	3
138	Máy xới đất	Cái	3
139	Hệ thống Máy rửa rau	Hệ thống	5
140	Máy đóng gói chân không	Cái	5
141	Thùng nhân giống môi trường xốp	Cái	5
142	Thùng sản xuất chế phẩm	Cái	5
143	Máy nghiền mịn	Cái	5
144	Hệ thống sấy chế phẩm	Hệ thống	6

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
145	Hệ thống định lượng	Hệ thống	5
146	Máy hàn liên tục có in date	Cái	5
147	Máy đóng đai thùng	Cái	5
148	Hệ thống Nhà kính	Hệ thống	15
149	Hệ thống Nhà lưới	Hệ thống	15
150	Bộ điều khiển Trung tâm	Bộ	5
151	Nồi khử trùng tự động	Cái	3
152	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Cái	3
153	Thiết bị nuôi cấy 500l	Bộ	3
154	Thiết bị nuôi cấy 50l	Bộ	3
155	Bồn phối trộn có khuấy 300L	Cái	3
156	Máy chiết rót, đóng nắp chai tự động	Cái	3
157	Nồi hơi điện điều khiển tự động	Cái	3
158	Hệ thống khí nén trực vít	Hệ thống	3
159	Máy in date sản phẩm	Cái	3
160	Hệ thống lên men 10x2 lít	Hệ thống	3
161	Hệ thống lên men 100 lít	Hệ thống	3
162	Máy trộn vi sinh	Cái	3
163	Bộ điều nhiệt làm mát 5 hệ thống lên men 100 lít	Bộ	3
164	Thiết bị khử aldehyde dùng trong sản xuất rượu	Cái	3
165	Hệ thống chiết xuất dược liệu nhiệt độ thấp	Hệ thống	3
166	Máy định hình ống nhựa và rót cao lỏng	Cái	3
167	Hệ Aquaponics	Cái	3
168	Hệ thống khí canh	Hệ thống	3
169	Hệ thống nuôi cấy bán ngập chìm	Hệ thống	3
170	Máy phun sấy và tạo hạt tầng sôi	Hệ thống	3
171	Máy đóng nang dây chuyền sản xuất gia công viên nang cứng	Cái	3
172	Máy đóng lọ	Cái	3
173	Máy ép vi - ảnh máy ép	Cái	3
174	Thiết bị dán nhãn tự động trên dây chuyền sản xuất	Cái	3
175	Máy đóng seal (màng bảo vệ thực phẩm)	Cái	3
176	Quang phổ phản xạ khuếch tán hồng ngoại	Cái	3
177	Máy quang kế ngọn lửa hiện số	Cái	3
178	Thiết bị phân tích cỡ hạt	Cái	3
179	Thiết bị đo tỷ trọng	Cái	3
180	Thiết bị đo dung trọng	Cái	3
181	Thiết bị xác định đoàn lạp bên trong nước	Cái	3
182	Thiết bị khoan lấy mẫu đất	Cái	3
183	Thiết bị xác định EC trong đất	Cái	3
184	Máy đo đa chỉ tiêu trong đất (pH, độ dẫn điện, độ mặn,...)	Cái	3

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
185	Thiết bị đo Flo	Bộ	3
186	Thiết bị đo Clo dư	Bộ	3
187	Bể ổn nhiệt loại lớn	Cái	3
188	Tủ lạnh âm sâu đến 60°C	Cái	3
189	Thiết bị dập mẫu	Cái	3
190	Tủ chia mẫu vi sinh có đèn cực tím	Cái	3
191	Nồi hấp cách thủy nhiều vị trí	Cái	3
192	Bộ lọc hút chân không	Cái	3
193	Bộ phân phối dung môi 1-10 ml trở với axit	Cái	3
194	Bộ lọc vi sinh	Cái	4
195	Hệ thống thổi khô mẫu bằng nitơ, 48 vị trí, block khô, lượng cô mẫu lớn	Cái	3
196	Thiết bị tiệt trùng que cấy	Cái	3
197	Nồi lên men	Cái	3
198	Kính hiển vi định sinh trường cây	Cái	3
199	Máy đo EC đất	Cái	3
200	Tủ môi trường bảo quản nông sản	Cái	3
201	Máy đo EC nước	Cái	3
202	Máy đo nhanh nitrat trong rau củ quả	Cái	3
203	Máy đo diệp lục tố	Cái	3
204	Máy đo độ cứng trái	Cái	3
205	Máy đo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Cái	3
206	Máy đo hoạt độ nước trong đất	Cái	3
207	Máy đo vi khí hậu	Cái	3
208	Hệ thống đo và cảnh báo môi trường đất từ xa	Hệ thống	3
209	Hệ thống thiết bị phân tích chất lượng nước	Hệ thống	3
210	Hệ thống thiết bị phân tích chất lượng đất	Hệ thống	3
211	Máy sao dược liệu	Cái	3
212	Máy sấy dược liệu bằng vi sóng	Cái	3
213	Máy rót môi trường	Cái	3
214	Tủ hút khí độc	Cái	4
215	Đầu dò nhiệt độ loại K và nhiệt Kế Âm	Cái	1
216	Máy lắc tròn	Cái	3
217	Bơm chân không	Cái	1
218	Bàn thí nghiệm áp tường	Cái	1
219	Tủ vi sinh cấy thổi ngang	Cái	1
221	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1
222	Bồn inox	Cái	1
223	Bàn thí nghiệm Trung tâm	Cái	1
224	Hệ thống lên men chìm vi sinh	Cái	1
225	Hệ thống lên men (15 lít)	Cái	1
226	Bộ hút và trung hòa khí độc	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
227	Máy đo dòng điện (thay bằng 2 máy (Máy đo dòng điện +Máy đo công suất 1 phase, 3 phase)	Cái	1
228	Kính hiển vi soi nổi ba mắt điều chỉnh (có phụ kiện kèm theo)	Cái	1
229	Hệ thống lọc nước chiết suất đóng chai	Cái	1
230	Đầu dò nhiệt độ đi kèm cùng đầu dò nhiệt độ loại K	Cái	1
231	Đồng hồ điện 1 pha và 3 pha	Cái	1
232	Máy lắc ổn nhiệt	Cái	1
233	Máy hàn miệng bao hút chân không	Cái	1
234	Máy chủ	Cái	1
235	Máy chủ Sever	Cái	3
236	Sensor của máy đo áp suất điện tử hiện số	Cái	1
237	Máy ly tâm Ống máu	Cái	1
238	Máy đập mẫu stomacher	Cái	1
239	Máy cất nước 2 lần	Cái	1
240	Thiết bị tường lửa bảo mật Firewall	Cái	1
241	Máy ủ nhiệt kèm lắc rung	Cái	1
242	Thiết bị lưu trữ	Cái	1
243	Tủ vi khí hậu	Cái	1
244	Máy phá bịch phôi	Cái	1
245	Áp kế kỹ thuật số	Cái	1
246	Máy chưng cất đạm	Cái	1
247	Máy đồng hóa	Cái	1
248	Hệ thống lên men	Cái	1
249	Dây chuyền phối trộn nguyên liệu để đóng bịch phôi nấm (máy sàng trộn và băng tải)	Cái	1
250	Máy đo khoảng cách	Cái	1
251	Máy lọc không khí	Cái	1
252	Máy nghiền tích hợp chức năng làm lạnh đến -24 độ C	Cái	1
253	Máy lắc ngang	Cái	1
254	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	1
255	Lò sấy nấm công nghiệp	Cái	1
256	Máy PCR	Cái	4
257	Cuvette thạch anh 10mm	Cái	1
258	Máy đo vận tốc và lưu lượng gió	Cái	1
259	Hệ thống lên men cỡ lớn 50 lít	Hệ thống	1
260	Máy đóng bịch phôi nấm (1.200 bịch/lần)	Cái	1
261	Máy phá mẫu kjeldahl 12 vị trí	Cái	1
262	Cuvette thủy tinh 10mm	Cái	1
263	Máy đo nhiệt độ/độ ẩm	Cái	1
264	Máy ly tâm dung tích tốc độ cao (30.000 vòng)	Cái	1
265	Tủ lạnh âm sâu -86 độ , 82 L	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁰	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
266	Nồi hơi đốt than 500kg hơi/giờ + hệ thống lọc nước mềm cho lò hơi (1000L/h) + Bình tách nước chia hơi cho các thiết bị	Bộ	1
267	Máy phân tích xơ thô	Cái	1
268	Máy ly tâm 8 vị trí	Cái	1
269	Máy đo tốc độ động cơ	Cái	1
270	Bộ điện di ngang	Cái	1
271	Kính hiển vi soi nổi	Cái	1
272	Nồi lọc xử lý nguyên liệu và chế biến nấm	Cái	1
273	Cân kỹ thuật 2 số lẻ	Cái	1
274	Máy phân tích công suất	Cái	1
275	Máy quang phổ đo DNA loại nhỏ	Cái	1
276	Máy chụp ảnh Gel	Cái	1
277	Buồng khử trùng bạch nấm	Cái	1
278	Kệ sinh trưởng	Cái	1
279	Máy realtimePCR	Cái	3
280	Máy ổn lắc nhiệt	Cái	1
281	Máy đóng bao trà túi lọc (có đóng tem, chỉ)	Cái	1
282	Máy đo lưu lượng chất lỏng bằng siêu âm	Cái	1
283	Máy cất nước một lần	Cái	1
284	USP Online 1KVA	Cái	1
285	Máy đông khô	Cái	1
286	Tủ âm lắc	Cái	1
287	Máy đo và phân tích khí thải	Cái	1
288	Máy giải trình tự gen	Cái	1
289	Băng tải cấp mùn cưa cho máy đóng bạch phôi nấm	Cái	1
290	Tủ đựng hóa chất có hút mùi	Cái	1
291	Nhiệt kế cặp nhiệt loại K	Cái	1
292	Nồi hơi điện	Cái	1
293	Máy nén khí	Cái	1
294	Máy sấy khí	Cái	1
295	Máy làm mát nước tuần hoàn	Cái	1
296	Hệ thống đường ống kết nối	Hệ thống	1
297	Hệ thống máy ly tâm liên tục	Hệ thống	1
298	Máy sấy lạnh thăng hoa 10kg	Cái	1
V	Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng		
1	Tủ lạnh sâu (-80 độ)	Cái	1
2	Tủ âm lạnh	Cái	3
3	Dụng cụ hút ẩm	Cái	2
4	Bộ sàng tiêu chuẩn	Bộ	1
5	Máy lắc sàng có đai ốc tháo lắp nhanh	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹¹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Máy siêu âm xác định vị trí đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép	Cái	2
7	Kính hiển vi soi vết nứt	Cái	1
8	Máy siêu âm khoan cọc nhồi	Cái	1
9	Máy siêu âm bê tông hiển thị số	Cái	2
10	Máy siêu âm đo chiều dày kim loại	Cái	1
11	Bộ ngàm kéo bu lông neo	Bộ	1
12	Bộ ngàm kéo dây cáp ứng lực	Bộ	1
13	Máy phân tích Quang phổ	Cái	2
14	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
15	Bộ chiết xơ tự động 6 chỗ	Bộ	2
16	Hệ thống lọc 3 nhánh bằng thép không rỉ	Hệ thống	3
17	Hệ thống sắc ký Ion	Hệ thống	2
18	Máy lọc nước siêu sạch dùng cho sắc ký	Cái	2
19	Máy đo pH để bàn	Cái	1
20	Máy đo BOD	Cái	1
21	Máy đo độ dẫn điện cầm tay	Cái	2
22	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	3
23	Máy đo khí thải ống khói	Cái	2
24	Nồi hấp tiệt trùng (50 lít)	Cái	1
25	Dụng cụ kiểm tra độ chuẩn trực chùm tia và sự trùng khít trùng sáng	Cái	2
26	Máy đo liều suất bức xạ	Cái	2
27	Máy đo nhiễm bẩn phóng xạ	Cái	1
28	Máy đo liều suất phóng xạ	Cái	1
29	Dụng cụ kiểm tra tiêu điểm bóng X-quang	Cái	1
30	Bộ sàng (300mm)	Bộ	1
31	Bàn rung tạo mẫu bê tông kiểu từ tính	Bộ	2
32	Mẫu chuẩn để kiểm tra liều máy CT	Bộ	1
33	Bàn thí nghiệm bằng thép không rỉ	Cái	2
34	Bộ máy khoan XY-1 Kinh địa	Bộ	1
35	Bộ chiết béo theo phương pháp Randall 6 chỗ	Bộ	1
36	Bơm lấy mẫu khí	Cái	1
37	Kính hiển vi sinh học (02 mắt)	Cái	3
38	Bình chuẩn hạng 2 INOX	Cái	4
39	Bộ kính lọc Holmium Oxide	Bộ	1
40	Hộp quả cân chuẩn F1	Cái	1
41	Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Hệ thống	2
42	Hệ thống lò Graphite gia nhiệt dọc	Hệ thống	1
43	Hệ thống sắc ký khí	Hệ thống	2
44	Phụ kiện nâng cấp sắc ký khí	Cái	1
45	Hệ thống Sắc Ký Lỏng	Hệ thống	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹²	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
46	Lò nung điện tử hiện số	Cái	2
47	Lò nung dung tích 8 lít	Cái	1
48	Máy nén bê tông 2.000KN	Cái	2
49	Máy trộn vữa xi măng (E094)	Cái	1
50	Máy cất nước 2 lần	Cái	3
51	Máy đập mẫu Stomacher 400	Cái	2
52	Máy đồng nhất mẫu	Cái	1
53	Máy nghiền mẫu khô và dầu nghiền	Cái	3
54	Máy đo pH/mV/nhiệt độ để bàn	Cái	1
55	Máy đo pH cầm tay	Cái	1
56	Bộ phá mẫu vết kim loại tự động	Bộ	1
57	Máy phá mẫu bằng vi sóng	Cái	3
58	Thiết bị đo điện trở tiếp đất và độ dẫn suất	Cái	1
59	Máy đo điện trở thấp độ chính xác cao	Cái	1
60	Máy đo điện trở đất	Cái	1
61	Thiết bị kiểm tra độ cứng của hỗn hợp bê tông bằng phương pháp Vebe	Bộ	1
62	Thiết bị xác định độ chống thấm nước của bê tông	Cái	2
63	Tủ dưỡng mẫu bê tông 300 lít	Cái	2
64	Máy khoan lấy mẫu chạy xăng (máy chính kèm mũi khoan)	Cái	3
65	Bộ kích nén tĩnh cọc 300T	Bộ	1
66	Máy mài mòn (thử bê tông, xi măng)	Cái	1
67	Máy thử độ mài mòn	Cái	2
68	Máy thử nén bê tông CMH/AD/200EL	Cái	1
69	Máy nén CBR, bao gồm máy chính, piston xuyên, vòng lực 50 kN có gắn đồng hồ so 10x0.01 mm	Cái	2
70	Súng thử bê tông	Cái	2
71	Búa thử mác vữa (Súng bắn bê tông)	Cái	1
72	Thiết bị kiểm tra độ bền cách điện	Cái	2
73	Bàn tạo áp và thiết bị hiệu chuẩn áp suất ĐT	Cái	1
74	Máy đo chiều dày lớp phủ	Cái	1
75	Thiết bị đo độ dày KL	Cái	1
76	Máy thử kéo	Cái	2
77	Máy dò kiểm tra khuyết tật kim loại bằng siêu âm	Cái	1
78	Bộ máy uốn, nén xi măng	Bộ	2
79	Máy lắc tròn điện tử (3017)	Cái	1
80	Máy đo đa năng Kiểm thiết bị CT Scanner	Cái	1
81	Bộ KIT dùng kiểm định máy XQ y tế	Bộ	1
82	Máy trộn vữa xi măng + gỏi uốn	Cái	2
83	Bộ gá nén mẫu 40x40x160mm	Bộ	3

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹³	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Bộ gá mẫu thấm bê tông hình trụ cho máy chống thấm bê tông (bộ 6 cái)	Bộ	6
85	Máy lọc sàng điện tử loại lớn	Cái	1
86	Máy nén không nở hông, Tam Liên	Cái	2
87	Bộ thiết bị xác định modul đàn hồi bằng tấm ép	Bộ	2
88	Bộ thiết bị xác định modul E chung của kết cấu áo đường bằng Cản benkelma	Bộ	3
89	Tủ hút khí độc	Cái	4
90	Tủ nuôi vi khuẩn	Cái	1
91	Tủ ươm vi sinh	Cái	2
92	Tủ sấy	Cái	8
93	Tủ cấy vô trùng cấp II	Cái	3
94	Bộ phận lọc hơi độc	Bộ	2
95	Máy phá mẫu đập	Cái	2
96	Máy bơm JP	Cái	3
97	Bộ chưng cất đập	Bộ	2
98	Bộ kim lún nhựa tự động	Bộ	2
99	Thiết bị giãn dài nhựa	Cái	1
100	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa	Cái	1
101	Thiết bị xác định độ nhớt tiêu chuẩn của nhựa đường lỏng	Cái	1
102	Máy nén marshall	Cái	2
103	Máy đầm marshall tự động	Cái	2
104	Máy ly tâm tách nhựa 3000g	Cái	2
105	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	2
106	Máy đo pH, EC, nhiệt độ để bàn	Cái	1
107	Bể cách thủy	Cái	2
108	Máy đo ồn	Cái	2
109	Thiết bị đo độ rung	Cái	1
110	Thiết bị Siêu âm khuyết tật mối hàn	Cái	2
111	Bộ dụng cụ lấy mẫu nước, bùn, đất	Bộ	2
112	Thiết bị Plasma phối khối ICP-MS	Cái	2
113	Thiết bị lấy mẫu khí thải và mẫu bụi ống khói	Cái	2
114	Máy nén bê tông	Cái	2
115	Máy xác định độ thấm bê tông	Cái	1
116	Bộ kéo bulong	Bộ	1
117	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Cái	3
118	Tủ ươm	Cái	2
119	Máy đo độ đục	Cái	1
120	Máy đo oxy hòa tan	Cái	3
121	Máy định vị GPS	Cái	1
122	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁴	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Thiết bị thí nghiệm vết hàn bánh xe	Cái	1
124	Máy thí nghiệm vải địa kỹ thuật	Cái	1
125	Bộ quả chuẩn F1 từ 500 mg-2000 g	Bộ	1
126	Bộ quả chuẩn F1 từ 1 kg - 10 kg	Bộ	1
127	Quả cân chuẩn M1 20 kg	Cái	401
128	Bình chuẩn dung tích hạng II	Cái	2
129	Hệ thống Đồng hồ chuẩn xăng dầu	Hệ thống	1
130	Ru lô cố định để kiểm định Taximet	Cái	1
131	Bàn kiểm định công tơ điện 1 pha, 12 chỗ, điện tử (kèm bộ máy vi tính)	Bộ	1
132	Thiết bị kiểm định Máy điện tim	Cái	1
133	Thiết bị kiểm định Máy điện não	Cái	1
134	Thiết bị kiểm tra Công tơ điện xoay chiều 1 pha điện tử loại lưu động, 3 chỗ CCX 0,2	Cái	1
135	Thiết bị kiểm định Công tơ điện xoay chiều 1 pha điện tử loại 24 vị trí, CCX 0,2 (kèm bộ máy vi tính)	Bộ	1
136	Hệ thống chuẩn (Công tơ mẫu 3 pha, bộ nguồn 3 pha) và thiết bị	Hệ thống	1
137	Máy biến dòng đo lường - Max 1000 A/5A	Cái	1
138	Kệ chuyên dùng	Cái	1
139	Thiết bị thử chống điện giật.	Cái	1
140	Thiết bị đo V-A-W hiện số, 600V-5A	Cái	1
141	Thiết bị đo dòng điện rò theo IEC 60990	Cái	1
142	Tủ môi trường 700 L , Max 60C- 95%RH	Cái	1
143	Cầu đo RLC	Cái	1
144	Bể điều nhiệt	Cái	3
145	Đồng hồ vạn năng hiện số 6 1/2 digits	Cái	1
146	Máy đo điện trở tiếp đất	Cái	3
147	Nguồn chuẩn AC/DC Max 1000V	Cái	1
148	Thiết bị thử uốn của dây điện ở điều kiện lạnh	Cái	1
149	Thiết bị thử nghiệm quá điện áp quá độ	Cái	1
150	Thiết bị đo vận tốc gió có đầu đo không dây	Cái	1
151	Thiết bị thử nghiệm ngọn lửa hình kim	Cái	2
152	Thiết bị thử va đập của dây ở điều kiện lạnh	Cái	2
153	Thiết bị thử bẻ gập dây nguồn	Cái	2
154	Bàn kiểm định đồng hồ nước q15; q20	Cái	1
155	Thiết bị tạo nhiệt (nước)	Cái	1
156	Bộ quả cân chuẩn E2 1 mg - 500 g	Bộ	1
157	Bộ quả cân chuẩn F2 (1 g - 500 g)	Bộ	1
158	Bộ quả cân chuẩn F2 (200 g - 10 kg)	Bộ	1
159	Bộ quả cân chuẩn 20 kg	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁵	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
160	Bàn kiểm công tơ 3 pha, 6 vị trí tự động kỹ thuật số (kèm máy vi tính + máy in)	Bộ	1
161	Máy đo ghi nhiệt độ 16 kênh	Cái	1
162	Thiết bị thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Cái	5
163	Thiết bị thử độ dẫn dài cho cách điện của dây điện ở điều kiện lạnh	Cái	1
164	Thiết bị kiểm tra công tơ điện 1 pha 6 vị trí	Cái	1
165	Áp kế hiện số chuẩn điện tử chính xác cao 0.05% FS	Cái	1
166	Bộ thấu kính chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự mắt kính	Bộ	1
167	Đồ bảo hộ chống nhiễm xạ cá nhân	Cái	5
168	Liều kế điện tử cá nhân	Cái	4
169	Bộ thiết bị kiểm định nhiệt kế y học (kiểu thủy tinh thủy ngân, kiểu điện tử và kiểu bức xạ hồng ngoại đo tai)	Bộ	1
170	Thiết bị Huỳnh quang tia X lưu động kiểm tra tuổi vàng bạc	Cái	1
171	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế tích hợp bơm tạo áp suất trong	Bộ	1
172	Cân chuẩn điện tử 32 kg	Cái	1
173	Góc thử nghiệm	Cái	1
174	Thiết bị hiệu chuẩn PANME (gồm: Bộ tấm kính phẳng; Bộ căn mẫu cấp 0; Bộ gá panme lên đến 100mm; Bộ gá panme chuẩn điện tử)	Bộ	1
175	Máy đo chiều dày cho cách nhiệt và vỏ bọc dây dẫn	Cái	1
176	Thiết bị thử cao áp xoay chiều 5kV hiện số	Cái	1
177	Thiết bị hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ - độ ẩm môi trường	Cái	1
178	Thiết bị hiệu chuẩn thước cặp	Cái	1
179	Bộ quả cân chuẩn; M1 (1:200)g	Bộ	1
180	Chi thị lực đa kênh	Cái	1
181	Đầu chuẩn lực 10KN dạng kéo nén	Cái	1
182	Đầu chuẩn lực 100KN dạng kéo nén	Cái	1
183	Đầu chuẩn lực 1000KN dạng kéo nén	Cái	1
184	Thiết bị thử nghiệm lực ép viên bi	Cái	1
185	Mặt nạ phòng độc	Cái	3
186	Máy phát hiện nguồn phóng xạ	Cái	1
187	Máy đo tia gamma từ xa	Cái	1
188	Máy thủy bình (kèm phụ kiện chân máy, mia ngắm)	Cái	1
189	Máy đo tốc độ vòng quay (tốc độ kế/máy đo tốc độ)	Cái	1
190	Thiết bị đo khoảng cách điện tử	Cái	1
191	Panme hiện số	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁶	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
192	Bộ thiết bị đa năng kiểm định huyết áp kể lò xo và thủy ngân	Bộ	1
193	Lò nung để chưng cất mẫu nhựa đường	Cái	2
194	Máy thí nghiệm kiểm tra hàm lượng paraffin trong nhựa đường	Cái	1
195	Máy đầm tạo mẫu bê tông nhựa để thí nghiệm độ hằn lún bánh xe	Cái	1
196	Bộ Tấm tiêu âm ốp vách tường hội trường	Bộ	1
197	Máy đo điện trở một chiều	Cái	1
198	Máy thí nghiệm nén bê tông	Cái	1
199	Bộ thí nghiệm CBR hiện trường + Bộ thí nghiệm kéo vải địa kỹ thuật + Thiết bị kiểm tra độ chống trơn trượt và ma sát bề mặt	Bộ	2
200	Chuẩn đo lường lưu động kiểm định Taximet	Cái	1
201	Tải trọng thử thang máy 1 tấn (Quả 20 kg)	Cái	1
202	Quả cân chuẩn M1 Loại 20kg/quả	Cái	1
203	Bộ các áp kế chuẩn điện tử chính xác cao 0.05% FS	Bộ	1
204	Thiết kế chế tạo, lắp đặt đường ống công nghệ	Cái	1
205	Bàn nghiêng	Cái	1
206	Thiết kế lắp đặt hệ thống giá đỡ bình chuẩn bằng kim loại cho trạm kiểm định Citec	Cái	1
207	Load cell chuẩn lực dạng kéo + nén đến 10kN	Cái	1
208	Máy uốn thép chuyên dụng	Cái	1
209	Thử công tơ 3 pha 24 vị trí	Cái	1
210	Load Cell chuẩn lực dạng kéo+ nén đến 100kN	Cái	1
211	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ 30 kênh	Bộ	1
212	Bình chuẩn kim loại hạng 1, dung tích 200 lít	Cái	1
213	Thiết bị thử độ bền va đập và hấp thụ xung động của mũ bảo hiểm	Cái	1
214	Load cell chuẩn lực dạng nén đến 2000kN	Cái	1
215	Bộ thiết bị đo hiệu chuẩn áp suất, áp lực	Bộ	1
216	Bể nguồn, bơm	Bộ	1
217	Thiết bị hiệu chuẩn tín hiệu đa năng	Cái	1
218	Bộ thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn cho nhiệt kế y học (thủy ngân - thủy tinh)	Bộ	1
219	Bộ hóa chất kiểm tra khuyết tật bề mặt kim loại bằng phương pháp thẩm thấu	Bộ	1
220	Máy nén khí không dầu	Cái	1
221	Bộ thiết bị đo tải trọng thử điện tử	Bộ	1
222	Lực kế kèm theo phụ kiện có khả năng thử xoắn	Cái	1
223	Micropipetter Cơ học đơn kênh	Cái	1
224	Bộ quả chuẩn E2 từ 1mg-500g (24 quả)	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁷	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
225	Máy nghiền mẫu vật liệu	Cái	1
226	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế y tế kiểu lò xo và thủy ngân lưu động	Bộ	2
227	Máy nội soi chuẩn đoán khuyết tật đường ống, bề mặt bồn bể chứa	Cái	1
228	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nồi hấp tiệt trùng y tế	Bộ	1
229	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái	1
230	Bộ thiết bị đo khoảng hở không khí và chiều dài đường rò	Bộ	1
231	Thiết bị đo điện trở cách điện - Chỉ thị số	Cái	2
232	Bình chuẩn từng phần kim loại 250 lít	Cái	1
233	Thiết bị kiểm tra độ bền quai đeo của mũ bảo hiểm	Cái	1
234	Bình chuẩn kim loại hạng 2, V=100L	Cái	1
235	Máy rò khí gas lạnh, khí gas lỏng	Cái	1
236	Bình chuẩn kim loại hạng 2, V20=1000L	Cái	1
237	Bộ thiết bị kiểm định phương tiện đo điện não.	Bộ	1
238	Bình chuẩn kim loại hạng 2, V20=200L	Cái	1
239	Pipet chuẩn 20l	Cái	1
240	Bộ thiết bị kiểm định phương tiện đo điện tim	Bộ	1
241	Bình chuẩn kim loại hạng 2, V20=3000L	Cái	1
242	Pipet chuẩn hạng 1 loại 10 lít	Cái	1
243	Bình chuẩn kim loại hạng 2, V20=5.000L	Cái	1
244	Pipet chuẩn hạng 1 loại 50 lít	Cái	1
245	Thiết bị đo nhiệt độ hồng ngoại không tiếp xúc	Cái	2
246	Pipet chuẩn hạng 1 loại 5 lít	Cái	1
247	Cân chuẩn khối lượng (khả năng cân 30kg, sai số 0.1g)	Cái	1
248	Thiết bị kiểm tra độ ổn định mũ	Cái	1
249	Tủ dưỡng mẫu	Cái	1
250	Pipette chuyên dụng cho sinh học phân tử	Cái	1
251	Bộ quả cân chuẩn E2 từ 1mg-5kg	Bộ	1
252	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự mắt kính	Bộ	1
253	Cân chuẩn quả F1 từ 200g- 2kg	Cái	1
254	Thiết bị kiểm tra momen xoắn	Cái	1
255	Máy đo dòng điện và hiệu điện thế	Cái	1
256	Bộ chuẩn quang học hiệu chuẩn máy UV -UVIS 2022	Bộ	1
257	Tủ sấy tổn thất	Cái	1
258	Thiết bị kiểm tra độ bằng phẳng mặt đường	Cái	1
259	Máy kinh vĩ điện tử	Cái	1
260	Cân phân tích điện tử	Cái	15
261	Thiết bị phân tích hàm ẩm	Cái	1
262	Thiết bị kiểm tra bề dày vật liệu bằng siêu âm công nghệ	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁸	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
263	Bộ dụng cụ đo độ dài, đo đường kính, đo chu vi	Bộ	1
264	Thiết bị kiểm tra đặc tính cơ học của kính chắn gió	Cái	1
265	Thiết bị kiểm tra độ dẫn dài	Cái	1
266	Bộ thiết bị, dụng cụ phụ trợ phục vụ khám xét chuẩn đoán đường ống dẫn hơi nước, nước nóng, hệ thống lạnh và nồi hơi	Bộ	1
267	Thiết bị siêu âm đo mực chất lỏng trong chai chứa, bình chứa cứu hỏa	Cái	1
268	Thiết bị thử nghiệm chỉ số chịu sự phóng điện bề mặt	Cái	1
269	Thiết bị thử rơi cho bàn là	Cái	1
270	Hệ thống chiết pha rắn	Hệ thống	1
271	Cột sắc ký khí	Cái	1
272	Đèn Boron-Photron	Cái	1
273	Thiết bị đo clo dư	Cái	1
274	Đèn Molybdenum-photron	Cái	1
275	Bộ phân phối dung môi (01-10)ml trở với axit (HF)	Bộ	1
276	Đèn tiệt trùng dùng vi sinh	Cái	2
277	Máy ly tâm lạnh	Cái	2
278	Thiết bị đo Flo	Cái	1
279	Máy Vorter	Cái	1
280	Detector bắt giữ điện tử ECD	Cái	1
281	Detector ion hóa ngọ ả FID	Cái	1
282	Bộ Micro Pipet 0,2ml, 1ml, 2ml, 5ml, 10ml	Bộ	1
283	Bể rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	1
284	Bộ Micropipet	Bộ	1
285	Thiết bị phản ứng COD	Cái	1
286	Màng lọc vi sinh	Cái	1
287	Máy đo hoạt động độ phóng xạ Alpha và Beta đồng thời	Cái	1
288	Máy quang kế ngọn ả đo Na, K, Ca, Li và Ba	Cái	1
289	Máy quang phổ đo COD và đo đa chỉ tiêu + bộ phá mẫu	Bộ	1
290	Bộ vô cơ hóa mẫu 125ml	Bộ	1
291	Máy đo đa chỉ tiêu trong đất	Cái	1
292	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
293	Khúc xạ kế	Cái	1
294	Bơm hỗ trợ chạy máy sắc ký	Cái	1
295	Máy rửa dụng cụ thủy tinh	Cái	1
296	Máy cô quay chân không	Cái	1
297	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
298	Buret tự động kỹ thuật số Titrex 2.000: 0~50ml	Cái	1
299	Thiết bị đo dung trọng/ Dụng cụ lấy mẫu dung trọng đất	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ¹⁹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
300	Máy sinh khí Hydro	Cái	1
301	Tủ chia mẫu có đèn cực tím	Cái	1
302	Máy đo tốc độ gió tích hợp nhiệt độ và áp suất khí quyển	Cái	1
303	Máy đo Kali công nghiệp	Cái	1
304	Tủ kỵ khí	Cái	1
305	Bộ cô nito	Bộ	1
306	Máy đo vi khí hậu	Cái	1
307	Máy đo vi khí hậu (tốc độ gió, hướng gió, nhiệt độ độ ẩm, áp suất, lượng mưa)	Cái	1
308	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định, hiệu chuẩn thước cuộn	Bộ	1
309	Bộ thiết bị hiệu chuẩn thước cặp, panme đo ngoài	Bộ	1
310	Bộ quả cân chuẩn E2 (1g-1000g)	Bộ	1
311	Bộ quả cân chuẩn hạng E2, loại 1kg-10kg	Bộ	1
312	Bộ quả cân chuẩn F1 (1kg-20kg)	Bộ	1
313	Cân chuẩn điện tử 1000g/0.1mg	Cái	1
314	Cân chuẩn điện tử đến 6.1kg/ 1.0mg	Cái	1
315	Thiết bị tạo nhiệt (-40÷150) °C kiểu bể chứa chất lỏng (thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ)	Cái	1
316	Bộ nhiệt kế thủy tinh chất lỏng chuẩn (gồm 9 chiếc)	Bộ	1
317	Nhiệt kế - Ẩm kế hiện số	Cái	1
318	Lò chuẩn nhiệt độ dải cao đến 1100 ⁰ C tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt	Cái	1
319	Bộ thiết bị chuẩn độ ẩm công nghệ gương (Ẩm kế điểm sương chuẩn)	Bộ	1
320	Bộ thiết bị kiểm định/hiệu chuẩn các loại cảm biến nhiệt, ẩm loại lưu động tại hiện trường	Bộ	1
321	Bộ nguồn chuẩn AC/DC	Bộ	1
322	Vạn năng kế hiện số 6.5 digit	Cái	1
323	Hộp điện trở chuẩn giá trị lớn 9 Decade	Cái	1
324	Hộp điện trở chuẩn giá trị nhỏ 9 Decade	Cái	1
325	Bàn tạo áp suất chân không dải thấp từ -0.95 bar đến 60 bar kèm phụ kiện	Cái	1
326	Bàn tạo áp suất chuẩn lên đến 700 Bar- ứng dụng thêm chức năng kiểm đồng hồ Oxi-gen (không xâm nhập dầu)	Cái	1
327	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định phương tiện đo khúc xạ mắt	Bộ	1
328	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định thấu kính đo thị lực	Bộ	1
329	Bộ phantom chuẩn kiểm định chất lượng hình ảnh máy X Quang vú (X Quang nhũ ảnh)	Bộ	1
330	Bộ phantom kiểm định máy X-quang đo mật độ xương	Bộ	1
331	Bộ thiết bị chuẩn Kiểm định Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc Pin xe ô tô điện	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁰	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
332	Bộ thiết bị chuẩn Kiểm định Thiết bị đo điện năng một chiều sạc Pin xe ô tô điện	Bộ	1
333	Bộ thiết bị chuẩn Kiểm định, Hiệu chuẩn phương tiện đo dung tích trong thí nghiệm (như: Pipet, micropipet, bình định mức,...)	Bộ	1
334	Tủ lạnh bảo quản thực phẩm	Cái	1
335	Máy đo nhiệt độ có đầu dò khoảng đo từ (-)199.99°C đến 199.99°C	Cái	1
336	Thiết bị thí nghiệm căng cáp dự ứng lực	Cái	1
337	Thiết bị thí nghiệm gối cầu, khe co giãn	Cái	1
338	Thiết bị thí nghiệm sơn giao thông	Cái	1
339	Thiết bị thí nghiệm sức chịu tải cọc bằng phương pháp PDA	Cái	1
340	Thiết bị xác định khả năng chịu tia cực tím (UV) vải địa kỹ thuật	Cái	1
341	Máy đo độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế	Cái	1
342	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy thở và gây mê kèm thở	Cái	1
343	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy đốt điện cao tần (Dao mổ điện) kèm máy kiểm tra tần số	Bộ	1
344	Thiết bị phân tích kiểm tra an toàn điện cho các máy y tế	Cái	1
345	Bộ thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật cho lồng ấp trẻ sơ sinh/ giường sưởi ấm	Bộ	1
346	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy rung tim, máy tạo nhịp tim ngoài	Cái	1
347	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy chạy thận nhân tạo	Cái	1
348	Thiết bị kiểm định huyết áp kế điện tử và kiểm tra, hiệu chuẩn máy theo dõi bệnh nhân kèm thiết bị phụ trợ	Cái	1
349	Bộ thiết bị chuẩn lực đến 3000kN (gồm Loadcell chuẩn và bộ chỉ thị) để hiệu chuẩn máy kéo nén; máy nén bê tông; vòng lực máy Marshall, kích thủy lực	Bộ	1
350	Bộ thiết bị hiệu chuẩn độ dài, bao gồm: - Bộ căn mẫu song phẳng 25-200mm - Bộ căn mẫu nhỏ 0-25mm - Thước panme chuẩn - Bộ hiệu chuẩn đồng hồ so - Các dụng cụ phụ trợ khác	Bộ	1
351	Đe chuẩn hiệu chuẩn thiết bị đo cường độ bê tông	Cái	1
352	Tấm chuẩn độ dày, thanh mẫu chuẩn 45,2 mS máy siêu âm bê tông	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²¹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
353	Thiết bị chưng cất nhũ tương của Nhựa Đường	Cái	1
354	Máy cất nước 1 lần	Cái	3
355	Máy quang phổ phân tích thành phần hoá học của sắt	Cái	1
356	Thiết bị thử nghiệm ống nhựa	Cái	1
357	Thiết bị KODEN cọc khoan nhồi	Cái	1
358	Thiết bị độ nhớt động học của nhựa đường	Cái	1
359	Bàn kiểm định công tơ điện 3 pha, 12 chỗ, điện tử	Cái	1
360	Bàn kiểm định công tơ điện 3 pha, 24 chỗ, điện tử	Cái	2
361	Lò chuẩn nhiệt độ kiểu khô dải trung (đến 650 °C) tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt TC và RTD kèm nguồn vật đen cho kiểu nhiệt kế hồng ngoại	Cái	1
VI	Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo		
1	Máy chiếu laser chuyên dụng cho Nhà chiếu hình vũ trụ	Cái	3
2	Hệ thống máy chủ Nhà chiếu hình vũ trụ và tư vấn hỗ trợ lắp đặt, đồng bộ, gồm: - Phần cứng: + 01 máy chủ giao diện; + 02 máy chủ trình chiếu; + 01 máy chủ âm thanh; - Phần mềm tương thích hệ thống - Lắp đặt, đồng bộ, vận hành hệ thống Nhà chiếu hình vũ trụ từ Skyscan	Hệ thống	1
3	Quả cầu mô phỏng hành tinh dùng phổ biến khoa học các chủ đề theo thời gian thực về Trái Đất và các thiên thể trong Hệ mặt trời và một số kịch bản xây dựng sẵn	Hệ thống	1
4	Bộ máy ảnh chuyên dụng và các phụ kiện (Gồm: Cảm biến IMX461, loại CMOS, 100 Mpx, kích thước điểm ảnh 3,76 micron, hệ thống làm mát giảm 35 °C, bộ dẫn hướng tự động, bộ xoay kính lọc 7x50mm square, các miếng lọc màu UBVR1 và miếng lọc dải hẹp loại 50x50mm)	Bộ	1
5	Bộ Kính thiên văn chuyên dụng quan sát Mặt Trời đường kính 152 mm (bao gồm ống kính có đường kính 152mm và chân đế)	Bộ	2
6	Màn hình LED indoor Full Color	Cái	1
7	Thiết bị "mái vòm vũ trụ di động"	Cái	1
8	Bộ lắp ráp cơ điện tử	Bộ	1
9	Hệ thống âm thanh phòng kỹ thuật	Hệ thống	1
10	Mô hình các hành tinh hệ mặt trời	Cái	1
11	Máy chiếu Laser phòng 0	Cái	3
12	Server chuyên dụng dựng hình	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyển ²² dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
13	Màn hình Tivi 43 inch	Cái	1
14	Màn hình tương tác	Cái	22
15	Máy chiếu Laser 3500 Ansi Lumen	Cái	1
16	Bộ trình chiếu không dây	Bộ	1
17	Màn hình Tivi 65"	Cái	1
18	Hệ thống âm thanh phòng 0	Hệ thống	1
19	Màn hình tivi 32 inch, độ phân giải FullHD	Cái	1
20	Hệ thống âm thanh phòng 1	Hệ thống	1
21	Màn hình tương tác 23.8" và máy tính điều khiển	Cái	7
22	Hệ thống âm thanh phòng 2	Hệ thống	1
23	Hệ thống âm thanh phòng 3	Hệ thống	1
24	Màn hình thường 23.8" và máy tính điều khiển	Cái	2
25	Hệ thống âm thanh phòng 4	Hệ thống	1
26	Máy chiếu Full HD 4800 Ansi Lumen	Cái	1
27	Camera chuyên dụng PTZ	Cái	1
28	Micro không dây cài ve áo	Cái	2
29	Hệ thống âm thanh phòng 5	Hệ thống	1
30	Loa kiểm tra sân khấu liên công suất	Cái	1
31	Micro không dây cầm tay	Cái	2
32	1024 kênh DMX 2 cổng đầu ra DMX	Cái	1
33	Đèn kỹ xảo cho hệ thống ánh sáng	Cái	2
34	Đèn LED Fresnel 200W	Cái	6
35	Đèn par led 64	Cái	8
36	Tủ rack chuyên dụng 15U	Cái	1
37	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng kèm Bộ hoạt động thực hành theo các chủ đề con người, động vật, giao thông, robot... và video hướng dẫn.	Bộ	7
38	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh trong lĩnh vực cơ khí (lắp ghép, truyền động bánh răng, bán xích, dây kéo...) kèm Bộ hoạt động thực hành theo các chủ đề giao thông, robot... và video hướng dẫn.	Bộ	7
39	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh trong lĩnh vực toán kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành và video hướng dẫn	Bộ	7
40	Bộ hoạt động trải nghiệm khoa học môn lí, hóa, sinh, môi trường, Bộ kit thực hành, phần mềm phân tích khoa học, tài liệu tổ chức hoạt động và video hướng dẫn	Bộ	9
41	Tủ chứa, sạc thiết bị thí nghiệm khoa học và tablet	Cái	1
42	Bảng chim kế hoạch hoạt động khoa học	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²³	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực điện tử vật lí, lập trình kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề giao thông, ánh sáng, năng lượng... và video hướng dẫn.	Bộ	1
44	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh vật lí, hóa học, sinh học, môi trường kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	7
45	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh lắp ghép xây dựng, kiến trúc kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	7
46	Hệ thống trải nghiệm sáng tạo thông minh lắp ghép hệ thống kết cấu, chịu lực cơ khí kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	7
47	Hệ thống hoạt động trải nghiệm sáng tạo lĩnh vực chế tạo kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	4
48	Bản cơ khí di động thực hành máy công cụ đa năng	Bộ	4
49	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực Kết nối vạn vật (IoT) gồm thiết bị nhận phát tín hiệu, Bộ cảm biến công tắc, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, chuyển động..., mô hình nhà thông minh, phần mềm lập trình kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành... và video hướng dẫn	Bộ	6
50	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics căn bản kèm bộ giáo án hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề con người, động vật, giao thông, robot... và video hướng dẫn.	Bộ	7
51	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics phát triển tư duy logic cơ bản kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo chủ đề và video hướng dẫn	Bộ	7
52	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics mini thông minh, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề giao thông, dẫn đường... và video hướng dẫn.	Bộ	3
53	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics indi thông minh, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề giao thông, dẫn đường... và video hướng dẫn.	Bộ	3
54	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics bolt thông minh, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề giao thông, dẫn đường... và video hướng dẫn.	Bộ	3

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁴	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
55	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics tự động hóa ứng dụng cơ bản, kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề cơ khí, kỹ thuật, công nghệ, toán... và video hướng dẫn.	Bộ	7
56	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics tự động hóa ứng dụng nâng cao, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề cơ khí, kỹ thuật, công nghệ, toán... và video hướng dẫn.	Bộ	7
57	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực robotics tự động hóa ứng dụng chuyên nghiệp, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề cơ khí, kỹ thuật, công nghệ, toán... và video hướng dẫn.	Bộ	7
58	Bàn cơ khí di động thực hành, cho phép điều chỉnh độ cao bằng điện	Bộ	1
59	Tủ cơ khí chứa thiết bị và tài liệu khoa học kèm tủ có 2 ngăn kéo	Bộ	2
60	Tủ cơ khí chứa dụng cụ có ngăn kéo và bánh xe, cho phép điều chỉnh độ cao bằng điện	Bộ	1
61	Tủ treo cơ khí chứa thiết bị và tài liệu khoa học kèm bảng treo dụng cụ Pegboard	Bộ	3
62	Thang cơ khí kết nối tủ cơ khí có thanh trượt	Bộ	1
63	Tủ lab di động - ActivLAB Language Storage Cart	Cái	1
64	Máy tính bảng 10.1 inch đọc sách số kèm ốp nhựa đứng bảo vệ	Cái	36
65	Tai nghe	Cái	36
66	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái	2
67	Trạm sạc điện thoại	Cái	1
68	Bàn ghế thủ thư có 2 tủ treo cơ khí và tấm pegboard	Bộ	1
69	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái	1
70	Bàn thử nghiệm và kiểm tra sản phẩm có thiết kế để màn hình 23 inch	Cái	1
71	Kệ để thiết bị	Cái	1
72	Bảng hiển thị tương tác 86 inch tích hợp OPS, Android, Webcam, NFC, hệ thống bảng trượt phẳng Blackboard và phần mềm tương tác trực tuyến	Cái	1
73	Bộ khoa học làm quen chu kì nước Water Circle, dự báo thời tiết; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
74	Bộ khoa học làm quen hiện tượng vật lí gồm phân biệt chất dẫn điện, nhiệt độ, từ trường...; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn	Bộ	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁵	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
75	Bộ khoa học làm quen hiện tượng sinh học gồm vòng đời của con người, bướm, ếch, thực vật, cá, ong; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
76	Lộ khoa học làm quen trải nghiệm cơ thể người; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
77	Lộ khoa học làm quen trải nghiệm năm giác quan sờ, thấy, thính giác, vị giác, khứu giác; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
78	Bộ khoa học làm quen hệ mặt trời, trái đất, mặt trăng; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
79	Bộ khoa học làm quen trải nghiệm cảm xúc và xã hội; kèm bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
80	Bàn tương tác khoa học thông minh tích hợp phần mềm phát triển ngôn ngữ, toán học, khoa học, tư duy logic và giải quyết vấn đề; tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ	5
81	Hệ thống hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học ứng dụng kèm bộ thực hành các mô hình về chủ đề con người, động vật, giao thông, robot, phi hành gia... và video hướng dẫn.	Bộ	1
82	Hệ thống hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học ứng dụng kèm bộ thực hành các mô hình qui luật dòng nước, xây dựng hệ thống ống nước trong nhà và video hướng dẫn.	Bộ	1
83	Bảng hiển thị tương tác 75 inch tích hợp OPS, Android, Webcam, NFC, chân di động kèm học liệu bài giảng tương tác	Cái	2
84	Bảng hiển thị tương tác 75 inch tích hợp OPS, Android, Webcam, NFC, blackboard kèm học liệu bài giảng tương tác.	Bộ	1
85	Hệ thống thực tế ảo 3D (8 kính, Bộ sạc, hộp đựng kính, thiết bị điều khiển) tương tác, kèm phần mềm, nội dung hoạt động và video hướng dẫn.	Bộ	1
86	Bàn cơ khí di động thực hành	Bộ	1
87	Bàn tương tác minh học lập Robot cộng tác, tích hợp thông trình phát triển phần mềm ngôn ngữ, toán học, khoa học, tư duy logic và giải quyết vấn đề; tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ	3
88	Hệ thống hoạt động trải nghiệm sáng tạo lĩnh vực CNC, in 3D kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành và video hướng dẫn.	Bộ	2
89	Bàn cơ khí di động thực hành máy CNC, 3D	Bộ	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁶	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
90	Bộ hoạt động trải nghiệm Makerspace gồm phần mềm lập trình, mạch điều khiển Arduino Kit, Bộ cảm biến, phụ kiện kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành và video hướng dẫn	Bộ	6
91	Cổng an ninh thư viện	Bộ	1
92	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái	1
93	Bàn ghế đọc sách cá nhân (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	6
94	Bàn ghế đọc sách đôi (1 bàn, 2 ghế)	Bộ	6
95	Hệ thống bàn ghế có chia ô để cá nhân đọc sách và nghiên cứu (1 hệ, 3 ghế)	Bộ	2
96	Hệ thống bàn ghế có chia ô để truy cập máy tính	Bộ	1
97	Ghế có kèm bàn gấp	Cái	24
98	Kệ trả sách có bánh xe	Cái	2
99	Tủ chứa tài liệu và văn phòng phẩm	Cái	1
100	Tủ chứa thiết bị thư viện số	Cái	1
101	Tivi, độ phân giải 4K, kích cỡ 65 inch	Cái	2
102	Hệ thống lưu trữ NAS, tích hợp phần mềm	Cái	1
103	Máy in laser màu khổ A3	Cái	1
104	Máy tạo oxy	Cái	1
105	Tủ để thiết bị và tài liệu ghi hình	Cái	2
106	Thí nghiệm khoa học âm thanh trong chân không	Bộ	1
107	Tivi, độ phân giải 4K, kích cỡ 65 inch giám sát	Cái	2
108	Ổ cứng SSD 2.5 inch, 2TB	Cái	2
109	Hệ thống cho trẻ làm quen cơ khí kỹ thuật có bàn kệ treo các dụng cụ cơ khí; kèm tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ	1
110	Màn hình LED sân khấu	Bộ	1
111	Hệ thống âm thanh Khu thiếu nhi Elip 3	Bộ	1
112	Máy laptop học viên 15 inch, Core i3, 256 SSD, 8GB Ram phục vụ thực hành lập trình robot giả lập, thiết kế CNC, 3D...	Cái	36
113	Máy laptop giáo viên 15 inch, Core i5, 512 SSD, 8GB Ram phục vụ thực hành lập trình robot giả lập, thiết kế CNC, 3D, học liệu điện tử....	Cái	1
114	Kệ chứa và trưng bày mô hình sản phẩm khoa học	Cái	2
115	Bộ hoạt động trải nghiệm sáng tạo lĩnh vực điện vật lý gồm điện, điện tử kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề giao thông, ánh sáng, năng lượng... và video hướng dẫn.	Bộ	7
116	Kệ chứa và trưng bày mô hình công nghệ	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyển dùng ²⁷	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Bộ hoạt động trải nghiệm Makerspace gồm phần mềm lập trình, mạch điều khiển Microbit Kit, Bộ cảm biến, phụ kiện kèm Bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành và video hướng dẫn	Bộ	6
118	Tủ chứa máy tính bảng có chức năng sạc pin, theo dõi nhiệt độ và độ ẩm	Cái	1
119	Kệ chứa và trưng bày mô hình sản phẩm robot và IoT	Cái	3
120	Sa bàn thi đấu Robotics (A0)	Cái	6
121	Sàn chống tĩnh điện	M ²	150
122	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái	1
123	Máy tính để bàn quản lý tác nghiệp thư viện	Bộ	1
124	Máy tính để bàn và thiết bị quản lý bán đồ lưu niệm	Bộ	1
125	Máy tính để bàn thử nghiệm sản phẩm khu lưu niệm	Bộ	1
126	Máy tính để bàn truy cập nội dung số	Bộ	6
127	Máy quét mã QR Code	Cái	1
128	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái	1
129	Máy hút bụi công nghiệp	Cái	2
130	Máy hút bụi tay	Cái	2
131	Bàn ghế đọc sách nhóm 8 người	Cái	4
132	Băng ghế oval có lưng tựa	Cái	2
133	Kệ chứa các loại tài liệu theo phân mục sách, tạp chí	Cái	4
134	Kệ treo sản phẩm lưu niệm có tủ dưới chứa đồ	Cái	3
135	Kệ treo sản phẩm lưu niệm	Cái	4
136	Kệ treo sản phẩm lưu niệm 2 mặt kính	Cái	1
137	Kệ để sản phẩm lưu niệm dạng tròn	Cái	2
138	Kệ trưng bày sản phẩm mới đến	Cái	1
139	Quầy tính tiền bán sản phẩm lưu niệm	Cái	1
140	Tủ kính dọc theo hành lang đi bộ	Cái	6
141	Cổng chào thư viện	Cái	1
142	Khung treo thiết bị studio	Bộ	1
143	Thiết bị điều khiển hệ thống ghi âm, ghi hình, camera chuyên dụng, màn hình nhắc, phần mềm điều khiển cho Studio mô phỏng và thuyết trình	Bộ	1
144	Máy chụp hình kèm ống zoom chuyên dụng làm tư liệu	Cái	1
145	Máy vi tính để bàn chuyên dụng làm hậu kỳ, hiệu ứng và số hóa nội dung	Bộ	1
146	Màn hình wide máy tính (2 pcs)	Cái	2
147	Máy laptop chuyên làm hiện ứng	Cái	1
148	Hệ thống ánh sáng phòng	Bộ	1
149	Hệ thống ánh sáng studio	Bộ	1
150	Tripod	Cái	2
151	Tủ giữ ẩm thiết bị	Cái	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁸	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
152	Kệ để dép ngoài	Cái	3
153	Bộ hoạt động trải nghiệm lĩnh vực drone có thiết bị điều khiển không dây, kèm bộ giáo án tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành theo các chủ đề máy bay, trí tuệ nhân tạo, toán... và video hướng dẫn.	Bộ	12
154	Sa bàn drone	Bộ	1
155	Camera chuyên dụng quay cận cảnh lấy nét, sự chuyển động, ngôn ngữ hình thể	Cái	1
156	Hệ thống bàn ghế phòng họp trực tuyến (1 bàn, 18 ghế)	Bộ	1
157	Hệ thống bàn ghế phụ phòng họp trực tuyến (1 bàn, 2 ghế)	Bộ	10
158	Bộ chuyển mạch Switch 24 port quang 10GB và linh kiện kết nối	Bộ	1
159	Bộ phát wifi toàn bộ khu trải nghiệm	Cái	24
160	Máy đầu thu phát, ổ cứng 10TB	Cái	2
161	Bộ máy tính điều khiển	Bộ	1
162	Thiết bị định tuyến kèm firewall	Cái	1
163	Bộ điều khiển quản trị hệ thống wifi	Bộ	1
164	Máy hút ẩm lọc không khí	Cái	8
165	Bộ chuyển mạch Switch 48 port	Cái	1
166	Bộ chuyển mạch Switch 24	Cái	4
167	Module quang 10GB	Cái	8
168	Module quang 1GB	Cái	8
169	Hệ thống hoạt động trải nghiệm tương tác trên sàn nhà và trên tường kết hợp phát triển kiến thức khoa học, toán và phát triển vận động thể chất.	Bộ	1
170	Hệ thống lò làm bánh pizza, bánh mì, cookie; máy làm kem cuộn, máy làm chè đá, máy làm kẹo đường bông gòn, máy làm bánh kẹp, máy trộn bột, máy đánh trứng, máy pha chế nước đa năng; tủ bảo quản và trưng bày thực phẩm, tủ đông, tủ mát, tủ trữ đá; bồn rửa, bàn chế biến, kệ chứa nguyên liệu, kệ đi chợ...; xoong, nồi, chảo, muông, nĩa, bát, đĩa, thìa, ly, ống hút các loại...; các dụng cụ pha chế và chế biến thực phẩm...; trang trí khu ẩm thực.	Bộ	1
171	Hệ thống cho trẻ làm quen với lĩnh vực ẩm thực, nhà bếp, siêu thị...	Bộ	1
172	Hệ thống phát triển thể chất và cho trẻ làm quen môn thể thao leo núi ngoài trời	Bộ	1
173	Hệ thống cho trẻ làm quen với lĩnh vực giao thông qua trải nghiệm xúc hạt gỗ	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ²⁹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
174	Hệ thống cho trẻ làm quen với lĩnh vực ngư nghiệp và phát triển kỹ năng khéo tay qua trải nghiệm câu cá	Bộ	2
175	Hệ thống cho trẻ phát triển lĩnh vực nghệ thuật qua trải nghiệm nhào nặn	Bộ	1
176	Sân khấu biểu diễn, hệ thống hiệu ứng ánh sáng đèn màu sân khấu phục vụ sự kiện giáo dục, thi đấu robotics và teambuilding...	Bộ	1
177	Tủ chứa máy tính laptop có chức năng sạc pin, theo dõi nhiệt độ và độ ẩm	Cái	2
178	Phòng giả lập game thực tế ảo 3D (5 kính, thiết bị điều khiển) tương tác, kèm phần mềm chuyên dụng 3D; kèm tài hoạt động và video hướng dẫn.	Bộ	1
179	Ghế lực hấp dẫn xoay 360 độ	Cái	10
180	Trò chơi không trọng lực	Bộ	1
181	Hệ thống hoạt động thể chất cho trẻ trên mô hình phi thuyền	Bộ	1
182	Hệ thống màn hình LED di động ngoài trời kích thước 7m x 4m (28m ²)	Bộ	1
183	Hệ thống thiết bị âm thanh biểu diễn ngoài trời	Bộ	1
184	Hệ thống ánh sáng sân khấu ngoài trời	Bộ	1
185	Hệ thống sân khấu ngoài trời	Bộ	1
186	Hệ thống trồng phát triển âm nhạc cho trẻ gồm các loại trồng ống, trồng gỗ, trồng khiêng, trồng bướm...	Bộ	1
187	Trò chơi những cơn bão lốc xoáy trên xe đạp	Bộ	1
188	Máy chạy bộ dành cho trẻ em	Bộ	1
189	Băng ghế hình tam giác	Bộ	1
190	Trò chơi động năng	Bộ	1
191	Trò chơi bập bênh theo chuyển động song song, các bình thông nhau và năng lượng đàn hồi	Bộ	1
192	Trò chơi đi bộ trên mặt trăng cho trẻ biết cảm giác trọng lực, Định luật thứ ba của Newton, lực hấp dẫn, động năng và lực hướng tâm	Bộ	1
193	Trò chơi kết hợp máy bay và xe đạp để nhận biết lực ly tâm, lực mô-men xoắn; bàn đạp tạo ra động năng, được chuyển đổi thành năng lượng điện bằng động cơ	Bộ	1
194	Hệ thống nhà chiếu hình di động phục vụ cho thanh thiếu niên xem phim thiên văn ngoài trời	Bộ	1
195	Hệ thống trình diễn ánh sáng nghệ thuật tương tác - Cổng vũ trụ	Bộ	1
196	Hệ thống trình diễn ánh sáng nghệ thuật tương tác - Hệ sinh học, chim và động vật	Bộ	1
197	Hệ thống chiếu sáng ngoài trời	Bộ	5

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ³⁰	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
198	Hệ thống kính thiên văn quang học CDK600Q (gồm ống kính, chân đế, và các phụ kiện kèm theo)	Hệ thống	1
199	Bộ máy ảnh chuyên dụng và các phụ kiện (Gồm máy ảnh STX-16803, công nghệ CCD, 16Mpx, kích thước điểm ảnh 9micron, hệ thống tự làm mát giảm 50°C so với môi trường, bộ lọc quang học thích ứng AO-X, bộ dẫn hướng tự động, bộ xoay kính lọc FW7-STX, các miếng lọc màu LRGB và miếng lọc dải hẹp)	Bộ	2
200	Kính thiên văn phản xạ đường kính 130 mm, kèm chân đế	Chiếc	2
201	Kính thiên văn tổ hợp loại Schmidt - Cassegrain đường kính 5 inch, kèm chân đế	Chiếc	2
202	Kính thiên văn tổ hợp loại Maksutov đường kính 127mm, kèm chân đế	Chiếc	2
203	Kính thiên văn Mặt Trời đường kính 40mm, kèm chân đế	Chiếc	3
204	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 6 mm)	Chiếc	6
205	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 9 mm)	Chiếc	6
206	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 12 mm)	Chiếc	6
207	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 15 mm)	Chiếc	6
208	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 32 mm)	Chiếc	6
209	Thị kính (Thị kính 1.25" Omni 40 mm)	Chiếc	6
210	Thị kính có tay cầm bên ngoài vận chỉnh (Thị kính 1.25" CrossAim)	Chiếc	6
211	Thị kính thay đổi độ phóng đại (Thị kính 1.25" Zoom 8-24 mm)	Chiếc	3
212	Bộ lọc kính thiên văn (Kính lọc 1.25" Lunnar and Planetary)	Bộ	6
213	Lọc loại bỏ ô nhiễm ánh sáng (Kính lọc 1.25" UHC/LPR)	Cái	6
214	Ống nhôm 25x100	Cái	2
215	Chân ống nhôm Hummingbird Tripod	Cái	2
216	Máy ảnh CMOS màu QHY168	Cái	1
217	Kính phóng đại ghi ảnh hành tinh - Tele Vue 2.0x 2-inch	Cái	1
218	Máy quang phổ giáo dục - Field Tested Systems Color Spectroscopy Package	Cái	1
219	Lọc quang học dải hẹp 2 quang phổ Optolong L-Ultimate	Cái	1
220	Bộ lọc quang học SLOAN Antlia kích thước 50mm, không có khung	Bộ	1
221	Máy ảnh chuyên dụng ZWO ASI178MM	Cái	1
222	Bộ kit quang học máy quang phổ Star'Ex LR ES0032	Bộ	1

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ³¹	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Bộ thị kính mở rộng 1,25 inch Orion Edge-on	Bộ	1
224	Bo mạch điện (Chuẩn ASCOM)	Bộ	2
225	Dụng cụ hiệu chỉnh tán sắc ADC	Cái	1
226	Hệ thống điều khiển và giám sát Trạm quan sát thiên văn (gồm 01 bộ máy tính, 02 màn hình HD)	Hệ thống	1
227	Hệ thống xử lý dữ liệu thiên văn (gồm 01 bộ máy tính và 02 màn hình 4K)	Hệ thống	1
228	Máy tính bảng điều khiển trạm quan sát thiên văn từ xa	Chiếc	1
229	Màn hình TV 55" Chiều trực tiếp sự kiện từ kính TV	Cái	2
230	Máy hút ẩm không khí	Cái	2
231	Tủ hút ẩm 80 lít	Cái	2
232	Máy in 3D Pro	Cái	1
233	Bộ xoay trục A	Cái	1
234	Máy cắt Laser 1212	Cái	1
235	Máy phay CNC 3 trục 6090	Cái	1
236	Máy tiện kim loại để bàn- Model 750	Cái	1
237	Thang nâng người	Cái	1
238	Chuông thủy tinh H500xD300	Cái	1
239	Máy cưa bàn MLT100	Cái	1
240	Bảng ghim kế hoạch hoạt động khoa học	Cái	4
241	Bảng hiển thị tương tác 75 inch tích hợp OPS, Android, Webcam, NFC, blackboard kèm học liệu bài giảng tương tác.	Bộ	4
242	Bộ bàn ghế cơ khí di động cho giáo viên	Bộ	5
243	Bộ bàn ghế cơ khí thực hành trải nghiệm di động (1 bàn, 4 ghế)	Bộ	28
244	Bộ bàn ghế cơ khí thực hành trải nghiệm di động (1 bàn, 4 ghế) có khung cơ khí treo các dụng cụ thực hành	Bộ	9
245	Hệ thống âm thanh phòng khoa học	Bộ	5
246	Kệ chứa và trưng bày mô hình cơ khí, kỹ thuật	Cái	2
247	Kệ chứa và trưng bày mô hình sáng tạo	Cái	2
248	Kệ cơ khí chứa dụng cụ khoa học thực hành	Cái	9
249	Kệ di động chứa các nguyên liệu đồ dùng thực hành	Cái	12
250	Loa biểu diễn phục vụ trình diễn thí nghiệm khoa học	cái	4
251	Máy chiếu Full HD 4000 Ansi Lumen	cái	2
252	Máy laptop giáo viên 15 inch, Core i5, 512 SSD, 8GB Ram phục vụ thực hành lập trình robot giả lập, thiết kế CNC, 3D, học liệu điện tử...	Cái	5
253	Máy tính điều khiển	cái	4
254	Tủ treo cơ khí chứa thiết bị và tài liệu khoa học kèm bảng treo dụng cụ Pegboard	Bộ	6

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng ³²	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
255	Xe đẩy chứa tài liệu, nguyên liệu thực hành cho tổ chức hoạt động	Cái	13
256	Máy ảnh chuyên dụng	Cái	6
257	Máy ảnh	Cái	2
258	Bộ cách tử nhiễu xạ Lhires III (gồm các loại 150 l/mm, 300 l/mm, 600 l/mm, 1200 l/mm, 2400 l/mm)	Bộ	2
259	Bộ Slit (10 μ m, 15 μ m, 19 μ m, 23 μ m, 30 μ m, 50 μ m)	Bộ	2
260	Tấm nửa bước sóng	Cái	2
261	Bộ kính thiên văn khúc xạ	Bộ	2
262	Ống nhòm ngoài trời cỡ lớn	Cái	2
263	Bộ Mini Lab Hóa học	Bộ	2
264	Bộ ghi hình show khoa học (Gồm webcam + Tripod)	Bộ	2
265	Thiết bị hỗ trợ xây dựng nội dung và hỗ trợ biên - phiên dịch (Bộ bao gồm CPU 16 nhân, GPU 16 nhân, Ram 32GB, SSD 512GB, 2 cổng thunderbolt, hệ điều hành: macOS, 2 màn hình 24 inch, dây HDMI 10m, phần mềm iMovie, Pixelmator, Final Cut Pro.)	Bộ	3
266	Tai nghe kiểm định âm thanh nội dung	Cái	10
267	Loa di động (có bluetooth, tích hợp 2 micro không dây)	Cái	2
268	Camera hồng ngoại	Cái	2
269	Bộ mic trợ giảng không dây đeo tai	Bộ	5
270	Mô hình ống gió	Mô hình	1
271	Mô hình khu tương tác bốn mùa trong năm	Mô hình	1
272	Mô hình One Pixel Moon	Mô hình	1



Phụ lục số 03

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
LĨNH VỰC: VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2025/QĐ-UBND ngày **25** / **12**/2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Bảo tàng Pleiku		
1	Cổng hơi lớn	Cái	2
2	Dàn âm thanh ánh sáng	Bộ	1
3	Sân khấu lưu động	Bộ	1
4	Máy bơm 20hp 3pha	Cái	2
5	Hệ thống âm thanh loa không dây	Bộ	2
6	Máy cắt cành tầm cao	Cái	3
7	Máy cắt cỏ	Cái	5
8	Máy cưa lóc	Cái	2
9	Máy cắt đường viên	Cái	2
10	Máy bơm 5.5hp 3 pha	Cái	11
11	Máy bơm 7.5hp 3 pha	Cái	8
12	Máy bơm 10hp 3 pha	Cái	1
13	Máy phun thuốc sâu	Cái	2
14	Máy khoan bê tông loại lớn	Cái	1
15	Máy hút ẩm loại nhỏ	Cái	6
16	Máy chống trộm	Hệ thống	2
17	Máy giặt thảm phun hút	Cái	1
18	Máy hút bụi công nghiệp	Cái	4
19	Máy tra cứu thông tin	Cái	10
20	Smart tivi có thể xem bằng USB	Cái	10
21	Hệ thống báo cháy tự động	Hệ thống	3
22	Camera cầm tay	Cái	2
23	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	3
24	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	1
25	Tủ, kệ đựng hiện vật chuyên dùng	Cái	45
26	Máy cân mực laser	Cái	1
27	Máy thủy bình tự động	Cái	1
28	Máy nâng bán tự động	Cái	1
29	Máy scan A3 (scan các tài liệu hiện vật)	Cái	1
30	Máy nén khí	Cái	1
31	Máy hút ẩm công nghiệp loại trung	Cái	3
32	Máy bắt côn trùng lọc không khí	Cái	4
33	Máy hút bụi nước	Cái	2

34	Âm thanh cố định gồm: Loa hộp Toa 30w BS1030, Ampli Toa 30w A2030, Micro không dây Shure	Bộ	8
35	Thước đo khoảng cách laser	Cái	2
36	Máy quét 3D cầm tay	Cái	1
37	Xe nâng tay thấp	Cái	2
38	Máy đo kích thước hiển vi (450X-600X)	Cái	1
39	Máy đo độ ẩm vải	Cái	1
40	Tủ chống ẩm (điện tử)	Cái	6
41	Súng đo nhiệt độ	Cái	1
42	Máy in A3 (phục vụ in các tài liệu hiện vật A3)	Cái	1
43	Bàn ủi hơi nước đứng	Cái	3
44	Máy bấm cành cây	Cái	1
45	Bộ thiết bị Fly Cam	Bộ	1
46	Máy vi tính cấu hình mạnh, có lắp card xử lý đồ họa, thiết kế maket, lập hồ sơ khoa học...	Bộ	2
47	Máy hút ẩm công nghiệp loại lớn	Cái	3
48	Loa không dây di động tổ chức các hoạt động ngoài trời và phục vụ các đoàn tham quan	Bộ	1
49	Ghế gỗ ngồi nghỉ chân của du khách tại phòng trưng bày	Cái	12
50	Kệ hiện vật trưng bày	Cái	20
51	Tủ đựng hồ sơ hiện vật	Cái	18
52	Kệ trưng bày tầng bảo quản hiện vật ghè	Cái	20
53	Hệ thống âm thanh lưu động phục vụ các hoạt động tại khu vực Quảng trường (Bao gồm Loa full tích hợp ampli, Loa Sub tích hợp ampli, Phụ kiện loa, Bộ điều khiển Mixer, Micro phát biểu, Tủ 16u, Chân treo loa, phụ kiện lắp đặt,...)	Hệ thống	1
54	Bộ dụng cụ hỗ trợ chụp ảnh hiện vật (Bộ đèn studio) bao gồm: 2 đèn flash, 2 chân đèn; 2 softbox; 01 FM trigger; 01 phong màn đen; 01 phong màn trắng; 01 khung treo phong,...)	Bộ	1
55	Âm kế	Bộ	6
56	Máy lau sàn công nghiệp	Cái	3
II	Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San		
1	Loa Line array tích hợp Amply	Cái	30
2	Khung treo loa Line Array	Cái	8
3	Loa siêu trầm đôi, Line Array, tích hợp Amply	Cái	20
4	Loa kiểm âm (Monitor) tích hợp Amply	Cái	12
5	Micro không dây cầm tay, set up được tần số, Băng tần UHF	Cái	30

6	Micro không dây cài, set up được tần số, Băng tần UHF	Cái	30
7	Mixer kỹ thuật số (Digital mixer) âm thanh	Cái	5
8	Bộ kết nối Audio (Bộ xử lý tín hiệu) âm thanh	Cái	5
9	Bộ xử lý âm thanh (Digital controller 4 in 8 out)	Cái	5
10	Jack kết nối âm thanh	Cái	200
11	Khung treo đèn Par	Cái	5
12	Phụ kiện lắp đặt	Bộ	5
13	Bàn trộn âm thanh Mixer 32 line	Cái	2
14	Equalizer 1x31 cân	Cái	2
15	Crossover (Bộ chia tần số)	Cái	5
16	Compressor (Bộ nén tín hiệu)	Cái	2
17	Power Dallas cho tầng cao + trầm	Cái	5
18	Power cho tầng số trung	Cái	5
19	Loa tầng số cao 30 cm	Cái	5
20	Loa Subwoofer 50 cm	Cái	5
21	Loa low, mid, high 40 cm	Cái	10
22	Micro không dây	Cái	10
23	Đầu đĩa DVD-VCD	Cái	2
24	Đầu đĩa MD	Cái	2
25	Mixer đèn	Cái	2
26	Bàn điều khiển đèn	Cái	2
27	Công suất đèn	Cái	5
28	Follow 1200W+ Chân đèn	Cái	2
29	Đèn Strobe LIGHT 1500W	Cái	5
30	Đèn kỹ xảo tua bông + Tia	Cái	6
31	Đèn DMX	Cái	20
32	Đèn Sky line 4000W	Cái	5
33	Máy khói 3000W	Cái	5
34	Khu trụ đứng treo đèn 6x0,3x0,3(m)	Cái	5
35	Đèn movinghead quay 360	Cái	20
36	Đàn Organ	Cái	5
37	Đàn Guitar solo	Cái	2
38	Hộp phá tiếng đàn guitar solo	Cái	2
39	Đàn guitar bas	Cái	2
40	Hộp phá tiếng đàn guitar bas	Cái	2
41	Pedal Volume	Cái	2
42	Bộ trống (07 trống)	Bộ	2
43	Trống Conga lớn, bộ 3 cái	Cái	5
44	Trống Bongo	Cái	1
45	Bộ tiếng chuông	Bộ	1
46	Bộ mõ sắt và gỗ	Bộ	1

47	Cymbal 4 miếng	Cái	1
48	Kèn Saxophone	Cái	2
49	Mixer+micro bộ trống mộc (bộ 5 cái)	Cái	8
50	Ampli Guitar Solo	Cái	2
51	Ampli Guitar Bass	Cái	2
52	Hộp lên dây đàn guitar Solo bass	Hộp	2
53	Đèn rọi ngoài trời 5000W	Cái	7
54	Loa QW 218	Cái	5
55	Bộ khuếch đại Power DP5000	Cái	5
56	Đàn Organ Roland	Cái	1
57	Đàn piano	Cái	1
58	Cồng, Chiêng	Cái	1
59	Máy phát điện	Cái	1
60	Dàn âm thanh Hifi LG DH-3120S	Dàn	1
61	Amplify	Cái	1
62	Bảng điều khiển DMX-512	Cái	2
63	Power công suất	Cái	5
64	Loa full đôi	Cái	5
65	Loa sub đôi	Cái	5
66	Loa monitor Soundking	Cái	5
67	Khung treo đèn Par 3 tầng	Cái	10
68	Mixer điều khiển DMX-512	Cái	3
69	Sound card	Cái	1
70	Microphone NT-A	Cái	1
71	Chân đèn 3 tầng	Cái	5
72	Màn hình LED trong nhà P5	Cái	2
73	Bàn Mixer 48 lines	Cái	2
74	Cục phor đàn guitar	Cái	2
75	Máy nổ phát điện	Cái	1
76	Hệ thống Loa treo ARRAY Q08-2	Bộ	2
77	Dàn ánh sáng	Cái	1
78	Dàn âm thanh	Cái	1
79	Máy cuộn dây điện	Cái	1
80	Phông màn + ròng rọc	Cái	1
81	Đầu đĩa mini	Cái	2
82	Đầu đĩa	Cái	2
83	Đầu phóng	Cái	3
84	Ống kính	Cái	3
85	Micro phòng thu	Cái	4
86	Mier	Cái	5
87	Soundcard	Cái	5

88	Loa	Cái	5
89	Micro không dây	Cái	10
90	Máy phát điện	Cái	2
91	Máy chiếu đa năng	Cái	4
92	Màn chiếu điện	Cái	1
93	Đầu phóng máy chiếu	Cái	2
94	Máy chiếu Video	Cái	5
95	Đầu phát	Cái	2
96	Máy tăng âm	Cái	2
97	Loa thùng kèm theo giá đỡ loa	Cái	8
98	Màn ảnh	Cái	4
99	Máy nổ phát điện	Cái	1
100	Giá để thiết bị khi chiếu phim	Cái	2
101	Vang cơ	Cái	2
102	Loa	Cái	6
103	Main dây công suất	Cái	5
104	Máy ảnh	Cái	2
105	Lend Sigma 17 ^m – 55 ^m	Cái	2
106	Chân máy	Cái	2
107	Loa thùng toàn dây 2way DUS DC-215 (Full đôi)	Cái	8
108	Loa SUBWOOFER DSW 2000	Cái	6
109	AMPLIFIER STEREO (dùng cho Sub)	Cái	5
110	AMPLIFIER STEREO (dùng cho Full đôi)	Cái	5
111	Loa Sub Đôi N218WP	Cái	8
112	Loa Full Nitid N12P	Cái	12
113	Loa Full Nitid N15P	Cái	12
114	AMPLY HD3200	Cái	8
115	Bộ xử lý tín hiệu DSP 608D	Cái	2
116	Bộ xử lý âm thanh MX400	Bộ	2
117	Bộ Micro không dây SLX24A/BETA58	Cái	2
118	Cục dây công suất đèn Par	Cái	8
119	Đèn Beam 350w	Cái	70
120	Đèn Follow 330 ZZ-FL330	Cái	8
121	Bàn điều khiển (Mixer) ánh sáng	Cái	3
122	Hệ thống âm thanh di động		
122.1	Loa line array 3 way tích hợp 2 củ loa	Cái	14
122.2	Loa full tích hợp công suất	Cái	6
122.3	Loa sub tích hợp công suất	Cái	6
122.4	Pat treo loa array	Cái	2
122.5	Mixer kỹ thuật số	Cái	1
122.6	Micro không dây cầm tay	Bộ	12

122.7	Micro dây	Cái	15
122.8	Mixer chuyên dùng điều chỉnh hệ thống	Cái	1
122.9	Micro cổ ngỗng	Cái	15
122.10	Bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số	Cái	1
122.11	Micro cổ ngỗng hướng thu Hypercardioid dài 18	Cái	2
122.12	Đế micro có công tắc on/off LED switch và XLR connecto	Cái	2
122.13	Hộp cáp CAT6	Cái	1
122.14	Rack audio	Cái	1
123	Màn hình LED		
123.1	Màn hình LED	M ²	24
123.2	Hệ thống điều khiển (bao gồm card truyền tín hiệu)	Cái	1
123.3	Laptop chuyên dùng điều khiển hệ thống âm thanh, màn hình LED	Cái	2
123.4	Màn hình LED	M ²	100
123.5	Hệ thống điều khiển màn hình LED	Bộ	3
123.6	Laptop dùng cho màn hình LED, âm thanh, ánh sáng	Cái	5
124	Hệ thống ánh sáng sân khấu		
124.1	Moving head Beam 450W	Cái	20
124.2	Waterproof Led Par RGBW 3 in 1 dùng cho ngoài trời	Cái	50
124.3	Máy khói DMX512 3000W	Cái	2
124.4	Đèn Pha 1000W	Cái	42
124.5	Đèn rọi 440W	Cái	2
124.6	Digital Dimmer Pack (12 kênh x 3KW)	Cái	2
124.7	Bộ chỉ tín hiệu DMX 8 kênh	Cái	2
124.8	Mixer đèn cao cấp với giao diện cảm ứng	Cái	1
125	Tủ đựng thiết bị ánh sáng		
125.1	Tủ đựng thiết bị 16U	Cái	3
125.2	Tủ đựng Đèn Beam MHY 450B (1 tủ đựng 2 cái)	Cái	10
125.3	Tủ đựng Đèn Par Led WY 5403 (1 tủ đựng 6 cái)	Cái	9
125.4	Tủ đựng Đèn Par 64 (1 tủ đựng 8 cái)	Cái	5
126	Tủ đựng thiết bị âm thanh		
126.1	Tủ đựng Loa EVEN 212-120A (1 tủ đựng 2 cái)	Cái	7
126.2	Tủ đựng Loa VANTEC 15A (1 tủ đựng 2 cái)	Cái	3
126.3	Tủ đựng Loa EVEN 218A (1 tủ đựng 1 cái)	Cái	6
126.4	Tủ chứa Mixer	Cái	1
127	Bộ dàn nhạc		
127.1	PEARL TRỒNG BỘ MASTER MAPLE MÀU RED BURST TRIBAND MM6C924XEDP-L/C839	Bộ	2

127.2	SHELLPEARL BỘ HARDWARE (H930/S930/P930BC930/C930) HWP-930	Bộ	2
127.3	PEARL TRỐNG SNARE MM6C1465S/C839	Cái	5
127.4	Chân thêm; PEARL CHÂN CYMBAL, UNI-LOCK TILTER BC-930	Cái	5
127.5	Pearl treo tom ngắn L-ROD THL-1030S	Cái	5
127.6	ZILDJIAN BỘ LÁ S SERIES PERFORMER (14"/16"/18"/20") S390	Bộ	3
127.7	PEARL GHẾ TRỐNG, CHÂN NỆP ĐƠN D-790	Cái	3
127.8	D'ADDARIO DÙI TRỐNG PRO-MARK TX5AW	Cái	10
127.9	Bộ micro trống gồm 7 micro:	Bộ	3
127.10	Fender đàn guitar điện strat Ultra HSS MN ULTRBST 0118022712	Cái	3
127.11	FENDER ĐÀN GUITAR BASS AM ULTR J BASS V MN ARP 0199032781	Cái	3
127.12	BOSS GT-1000 Bộ đa hiệu ứng guitar	Cái	5
127.13	ROLAND E-A7 Đàn phím điện tử	Cái	3
127.14	ROLAND FANTOM-8 Đàn phím điện tử ban nhạc	Cái	3
127.15	Micro không dây đeo tai	Bộ	20
127.16	Micro không dây UHF đôi tần số, 1 bộ nhận 1 bộ mic	Cái	15
127.17	DUAL EFFECTT- Bộ tạo hiệu ứng tiếng ca	Cái	5
127.18	Loa Full đơn tích hợp công suất (cho Ban nhạc)	Cái	10
128	Máy chiếu	Bộ	3
129	Máy quay phim	Cái	2
III	Trung tâm Văn hóa tỉnh Gia Lai		
1	Thiết bị chiếu phim + Đội chiếu phim lưu động	Bộ	4
1.1	Đầu phát	Cái	4
1.2	Giá đỡ thiết bị khi chiếu phim	Cái	4
1.3	Loa thùng kèm theo giá đỡ loa	Cái	8
1.4	Màn ảnh	Cái	4
1.5	Máy chiếu Video	Cái	4
1.6	Máy nổ phát điện	Cái	4
1.7	Máy tăng âm	Cái	4
1.8	Máy vi tính (Laptop)	Cái	4
1.9	Micro	Cái	4
1.10	Thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống	Cái	4
2	Thiết bị phục vụ tại Trung tâm hội nghị tỉnh		
2.1	Thiết bị âm thanh, tivi	Hệ thống	1
2.2	Hệ thống ánh sáng	Hệ thống	1
2.3	Hệ thống nút bấm biểu quyết cho đại biểu	Hệ thống	1
2.4	Màn hình LED lắp đặt trong hội trường lớn	Hệ thống	2

2.5	Bàn ghế hội trường		
	Hội trường lớn		
	- Bàn đại biểu hàng ghế VIP	Cái	42
	- Ghế (Ghế VIP: 42 cái; Ghế: 1.048 cái)	Cái	1.090
	Hội trường 200		
	- Bàn (Bàn chủ trì: 4 cái; Bàn đại biểu dưới sân khấu: 100 cái)	Cái	104
	- Ghế (Ghế chủ trì: 07 cái; Ghế chủ trì dưới sân khấu: 200 cái)	Cái	207
2.6	Máy chà sàn liên hợp ngồi lái	Cái	1
3	Hệ thống âm thanh ánh sáng lưu động	Bộ	1
IV	Bảo tàng Quang Trung		
1	Phòng Bảo tồn - Bảo tàng		
	Tại Nhà trưng bày		
1.1	Máy scan màu khổ giấy A3 (phục vụ quét các tư liệu hiện vật để phục chế hoặc lưu hình ảnh vào máy tính để lưu trữ)	Cái	1
1.2	Máy chiếu phim Projector + Màn chiếu (phục vụ chiếu phim 3D tại nhà Trưng bày phục vụ khách tham quan)	Bộ	1
1.3	Máy chụp ảnh KTS loại Full Frame	Cái	1
1.4	Máy vi tính xách tay (phục vụ chiếu phim 3D tại nhà Trưng bày phục vụ khách tham quan)	Cái	1
1.5	Máy vi tính để bàn (phục vụ công tác chiếu phim tại nhà trưng bày)	Cái	3
1.6	Máy in 02 mặt (phục vụ in tài liệu hiện vật)	Cái	2
1.7	Máy chủ (lưu trữ tài liệu hiện vật)	Cái	1
1.8	Máy hút ẩm	Cái	3
	Phục vụ lưu động		
1.9	Máy chiếu phim + Màn chiếu	Bộ	1
1.10	Loa di động kèm micro	Bộ	1
1.11	Máy tính xách tay	Cái	1
2	Đội Nhạc võ		
2.1	Máy vi tính xách tay chuyên dùng	Cái	1
V	Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh		
1	Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ biểu diễn cố định		
	Rạp biểu diễn (khán phòng 150 ghế)		
1.1	Âm thanh (loa, micro đeo, micro cầm tay, micro choàng đầu, mixer, bộ điều khiển âm thanh,)	Hệ thống	1
1.2	Ánh sáng (Đèn kỹ xảo, đèn follow, đèn led, bảng điều khiển đèn, cục công suất ánh sáng,.....)	Hệ thống	1

1.3	Ghế khán phòng GS-32-08 (Loại băng ghế gồm 8 ghế liên kết -1 bộ 144 cái)	Bộ	1
1.4	Ghế khán phòng GS-32-08 (Loại băng ghế gồm 3 ghế liên kết -1 bộ 6 cái)	Bộ	1
	Phòng biểu diễn phục vụ du lịch (khán phòng 50 ghế)		
1.5	Âm thanh (loa, micro đeo, micro cầm tay, micro choàng đầu, mixer, bộ điều khiển âm thanh,)	Hệ thống	1
1.6	Ánh sáng (Đèn kỹ xảo, đèn follow, đèn led, bảng điều khiển đèn, cục công suất ánh sáng,.....)	Hệ thống	1
2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ biểu diễn lưu động		
	Đoàn tuồng Đào Tấn		
2.1	Âm thanh (loa, micro đeo, micro cầm tay, micro choàng đầu, mixer, bộ điều khiển âm thanh,)	Hệ thống	1
2.2	Ánh sáng (Đèn kỹ xảo, đèn follow, đèn led, bảng điều khiển đèn, cục công suất ánh sáng,.....)	Hệ thống	1
2.3	Máy phát điện	Cái	1
	Đoàn ca kịch bài chòi		
2.4	Âm thanh (loa, micro đeo, micro cầm tay, micro choàng đầu, mixer, bộ điều khiển âm thanh,)	Hệ thống	1
2.5	Ánh sáng (Đèn kỹ xảo, đèn follow, đèn led, bảng điều khiển đèn, cục công suất ánh sáng,.....)	Hệ thống	1
2.6	Máy phát điện	Cái	1
3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nghiên cứu, giới thiệu, biểu diễn minh họa nghệ thuật		
3.1	Máy quay phim	Cái	1
3.2	Máy chiếu + màn chiếu	Bộ	1
3.3	Máy vi tính xách tay	Cái	1
3.4	Máy chụp ảnh	Cái	1
VI	Thư viện tỉnh		
1	Máy chiếu và màn chiếu phim 3D, 4D (Phòng đa phương tiện)	Cái	2
2	Các thiết bị âm thanh, ánh sáng (Phục vụ tuyên truyền sách)	Bộ	2
3	Máy vi tính xách tay (Phục vụ xe ô tô lưu động)	Cái	10
4	Tivi (Phục vụ tuyên truyền sách)	Cái	2
5	Máy vi tính để bàn (Tra cứu sách)	Bộ	56
6	Màn hình di động thông minh cảm ứng (lật trang báo, đọc tài liệu số)	Cái	8
7	Standee điện tử	Cái	4

8	Kios điện tử	Cái	2
9	Cổng từ, chỉ từ, chống trộm	Bộ	2
10	Bộ lưu điện	Bộ	6
11	Thiết bị router và tường lửa	Bộ	1
12	Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu NAS (Bộ nhớ mạng), lưu điện	Bộ	3
13	Máy in mã vạch	Cái	1
14	Máy in màu A3	Cái	2
15	Máy in thẻ bạn đọc	Cái	1
16	Máy scan chuyên dụng phục vụ số hóa tài liệu A3, A4	Cái	2
17	Máy chụp hình kỹ thuật số	Cái	1
VII	Thư viện Pleiku		
1	Máy đèn chiếu + màn hình	Bộ	2
2	Máy phát điện	Cái	1
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	2
4	Khung trưng bày sách báo	Cái	150
5	Giá sách	Cái	150
6	Xe đẩy có bánh lăn (phục vụ chờ sách)	Cái	5
7	Smart tivi phục vụ tuyên truyền sách lưu động	Cái	2
8	Loa kiểm âm	Bộ	2
9	Soudcard 2 cổng micro	Cái	2
10	Micro thu âm chuyên dụng	Cái	3
11	Tai nghe phòng thu	Cái	5
12	Máy quay phim cầm tay	Cái	1
VIII	Bảo tàng tỉnh		
1	Tủ chống ẩm (tủ hút ẩm)	Cái	30
2	Máy hút ẩm	Cái	14
3	Máy vi tính chuyên dùng (thiết kế đồ họa, xử lý hình ảnh ...)	Bộ/Cái	10
4	Xe nâng hàng chuyên dụng	Cái	4
5	Xe nâng điện	Cái	1
6	Máy ảnh kỹ thuật số kèm phụ kiện	Cái	3
7	Máy quay phim kỹ thuật số	Cái	1
8	Hệ thống âm thanh phục vụ thuyết minh	Bộ	10
9	Hệ thống âm thanh phục vụ ngoài trời	Bộ	2
10	Màn hình cảm ứng và các thiết bị kèm theo	Bộ	20
11	Máy Scan có cấu hình cao chuyên dụng	Cái	2
12	Thiết bị nghe nhìn (màn hình trình chiếu tại các phòng trưng bày, ngoài trời)	Cái	12
13	Tủ trưng bày hiện vật	Cái	300
14	Thiết bị đo độ ẩm cảm biến không dây	Cái	15

15	Hệ thống âm thanh kèm các thiết bị kết nối (Loa, Amply, Mixer, Micro,...) - phục vụ biểu diễn nghệ thuật	Bộ	5
16	Hệ thống màn hình máy chiếu	Bộ	5
17	Thiết bị nghe nhìn khác (loa phát loại nhỏ và hệ thống điều khiển)	Cái	10
18	Thiết bị media tương tác (màn hình cảm ứng đa nhiệm, màn hình tivi 55inch)	Cái	10
19	Hệ thống điều khiển thuyết minh tự động	Bộ	10
20	Máy in màu Laser A4	Cái	3
21	Máy Scan khổ A0	Cái	1
22	Hệ thống ánh sáng trưng bày kèm thiết bị	Bộ	6
IX	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Pleiku		
1	Bộ thiết bị môn Quần vợt (Gồm: Trụ, lưới, ghế trọng tài, bảng điểm)	Bộ	2
2	Bộ thiết bị môn Bóng chuyền (Gồm: Trụ, lưới, ghế trọng tài, ăng ten, bảng thay người, chuông báo thay)	Bộ	3
3	Bộ thiết bị môn Bóng đá (Gồm: Khung thành, lưới, bảng điểm, lưới chắn bóng)	Bộ	1
4	Bộ thiết bị môn Cầu lông (Gồm: Trụ, lưới, ghế trọng tài, bảng điểm)	Bộ	4
5	Bộ thiết bị môn Bóng bàn (Gồm: Ghế trọng tài, bảng điểm)	Bộ	4
6	Sân đài phục vụ thi đấu các môn võ cổ truyền, Boxing, Kick boxing	Bộ	1
7	Bảng điện tử đa môn	Cái	1
8	Bộ máy chiếu (Gồm: Máy chiếu, máy vi tính xách tay, màn hình chiếu)	Bộ	1
9	Màn hình tivi	Cái	4
10	Camera phục vụ chuyên môn	Cái	3
11	Bộ tham, sân đài tổ chức thi đấu môn Wushu	Bộ	1
12	Máy chạy tập thể lực	Cái	5
13	Cân điện tử lớn	Cái	2
14	Dàn tạ đa năng	Bộ	2
15	Dàn âm thanh Nhà thi đấu phục vụ tổ chức giải	Bộ	3
16	Dàn âm thanh Nhà tập đa năng phục vụ tập luyện, tổ chức thi đấu	Bộ	1
17	Thảm môn bóng chuyền	Bộ	1
18	Thảm môn cầu lông	Bộ	4
19	Thảm thi đấu Võ Taekwondo	Bộ	2
20	Thảm thi đấu Võ Vovinam	Bộ	2
21	Thảm thi đấu Võ Karate	Bộ	2

22	Quạt trần	Bộ	28
23	Máy xịt cao áp vệ sinh hồ	Cái	1
24	Máy vận hành tuần hoàn lọc xử lý nước hồ	Cái	5
25	Máy bơm xả nước vệ sinh hồ	Cái	2
26	Sàn đai phục vụ thi đấu các môn Muay Thái	Bộ	1
27	Lapor tay (Kick, vovinam, Wushu, Muay, Karate)	Bộ	50
28	Lapor chân (Kickboxing, vovinam, Wushu, Muay)	Bộ	40
29	Hình nộm tập luyện thể lực đa môn	Cái	20
30	Sàn gỗ (Trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn đẩy gậy, kéo co)	Bộ	2
31	Ván miếng (Trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn đẩy gậy, kéo co)	Tấm	40
32	Gậy đẩy (Trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn đẩy gậy, kéo co)	Cây	10
33	Đai (Trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn đẩy gậy, kéo co)	Bộ	10
34	Dây kéo co (Trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn đẩy gậy, kéo co)	Cuộn	4
X	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh		
1	Máy chiếu	Cái	2
2	Các thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng ngoài trời (sân vận động Quy Nhơn)	Bộ	2
3	Tivi (Phục vụ tuyên truyền)	Cái	4
4	Máy vi tính để bàn (Phục vụ đội tuyển cờ tập luyện)	Bộ	50
5	Máy scan chuyên dụng phục vụ số hóa A3, A4	Cái	1
6	Máy chụp hình kỹ thuật số	Cái	1
7	Giường tầng cho vận động viên	Cái	20
XI	Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Máy vi tính chuyên dùng	Bộ	3
2	Máy in màu A3 chuyên dùng	Cái	3
3	Máy scan màu A4 chuyên dùng	Cái	1
4	Máy quay phim kỹ thuật số (Phục vụ công tác tuyên truyền)	Bộ	1
5	Máy chụp ảnh (Phục vụ công tác tuyên truyền)	Cái	1
6	Thiết bị Flycam (Phục vụ công tác tuyên truyền)	Cái	1
7	Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông (Đài truyền thanh kỹ thuật số)	Hệ thống	1
8	Bộ số hoá tín hiệu audio (Encoder)	Bộ	22

9	Bộ thu thông minh công nghệ IP (dùng sim 3G/4G/Lan) và phần mềm giám sát thiết bị	Bộ	315
10	Hệ thống Anten truyền dẫn phát sóng FM (Gồm cột anten, Cáp dẫn sóng, Panel anten, thiết bị chống sét)	Hệ thống	1
11	Thiết bị âm thanh (Hệ thống Sản xuất chương trình phát thanh) gồm: Audio Mixer kỹ thuật số, Máy tính xử lý âm thanh, Micro và các thiết bị ngoại vi âm thanh khác...)	Hệ thống	22
12	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Hệ thống	1
13	Hệ thống lưu trữ NAS	Hệ thống	1
14	Hệ thống thiết bị phụ trợ: mixer audio, thiết bị cắt lọc sét 3 pha đường điện chính, trạm biến áp 3 pha cách li 100KVA...)	Hệ thống	1
15	Máy dựng lưu động xách tay và phần mềm dựng nhanh	Cái	1
16	Máy ghi âm phóng viên chuyên dụng	Cái	5
17	Máy phát điện dự phòng 10KW	Cái	1
18	Máy phát sóng FM 500W-1KW	Cái	2
19	Studio âm thanh (phòng bá âm)	Bộ	1
20	Thiết bị và phần mềm quản lý phát thanh	Bộ	1
21	Máy hút âm	Cái	1
22	Bộ dụng cụ thể dục thể thao	Bộ	1
23	Cồng chiêng	Bộ	1
XII	Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	Hệ thống	1
2	Bộ dựng phi tuyến tin tức chuyên dụng công tác với đài tỉnh chuẩn HD (các phụ kiện)	Bộ	1
3	Bộ số hóa tín hiệu audio (Encoder)	Bộ	2
4	Mixer HD 8 đường	Cái	2
5	Bộ thu thông minh công nghệ IP (dùng sim 3G/4G/Lan) và phần mềm giám sát thiết bị	Bộ	50
6	Camera HD phóng viên chuyên dụng kèm phụ kiện (Pin, chân quay, thẻ nhớ, đèn chiếu sáng ban đêm, đầu đọc thẻ nhớ, túi đựng...)	Bộ	2
7	Flycam 4 cánh quạt	Cái	1
8	Hệ thống lưu trữ NAS	Hệ thống	1
9	Thiết bị cắt lọc sét 3 pha đường điện chính	Hệ thống	1
10	Lưu điện và Ổn áp 10-15 KVA	Bộ	2
11	Máy dựng lưu động xách tay và phần mềm dựng nhanh	Cái	1
12	Máy ghi âm phóng viên chuyên dụng	Cái	3

13	Micro phỏng vấn có dây	Cái	2
14	Micro phỏng vấn không dây	Cái	2
15	Thiết bị âm thanh (Hệ thống Sản xuất chương trình phát thanh) gồm: Audio Mixer kỹ thuật số, Máy tính xử lý âm thanh, Micro và các thiết bị ngoại vi âm thanh khác...)	Hệ thống	2
16	Máy ảnh chuyên dụng	Cái	2
17	Gim bal dùng máy ảnh, máy quay phim	Cái	2
18	Hệ thống âm thanh tuyên truyền lưu động	Hệ thống	2
19	Hệ thống ánh sáng sân khấu	Hệ thống	2
20	Bộ đàm liên lạc	Bộ	2
21	Hệ thống âm thanh nhà văn hoá	Hệ thống	1
22	Bảng tin điện tử công cộng 300 inch	Cái	1
23	Máy in màu A4	Cái	1
24	Máy Scan 2 mặt tốc độ cao	Cái	1
25	Máy phát điện	Cái	1
26	Sân khấu lưu động (bao gồm phụ kiện) và màn hình led	Bộ	1
XIII	Trung tâm sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Loa di động đa năng	Cái	1
2	Máy ghi âm kỹ thuật số	Cái	1
3	Ống kính 50mm f/1.8	Cái	1
4	Máy ảnh	Cái	1
5	Ổ cứng SSD	Cái	1
6	Chân máy quay	Cái	1



Phụ lục số 04

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
LĨNH VỰC: XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2025/QĐ-UBND ngày **25** / **12** /2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Sở Xây dựng		
1	Máy vi tính chuyên dùng sử dụng cho đồ họa hoặc ứng dụng bản đồ số hoặc yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao (Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và Phục vụ trình chiếu, báo cáo các dự án đồ họa cao)	Bộ/Cái	(thực tế)
2	Máy scan màu khổ giấy A3 (Số hóa tài liệu hồ sơ dự án công trình)	Cái	3
3	Máy in màu khổ giấy A3 (Phục vụ in ấn tài liệu báo cáo các dự án công trình)	Cái	2
II	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Máy vi tính chuyên dùng phục vụ công tác: vẽ đồ họa, chạy Autocard, Adobe photoshop, dự toán công trình,...	Bộ/Cái	2
III	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường; Trung tâm sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường		
1	Máy cắt bê tông tường	Cái	1
2	Máy khoan lấy mẫu bê tông	Cái	2
3	Máy thử độ cứng bê tông	Cái	2



Phụ lục số 05
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
LĨNH VỰC: TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2025/QĐ-UBND ngày **25** / **12** /2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Sở Tư pháp		
1	Máy scan cho các nhiệm vụ khác	Cái	6
II	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai		
1	Hệ thống thiết bị dùng cho phòng xét xử trực tuyến	Bộ	1
2	Máy scan cho các nhiệm vụ khác	Cái	9
III	Phòng Công chứng số 2		
1	Máy scan cho các nhiệm vụ khác	Cái	1
IV	Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Quy Nhơn		
1	Máy scan cho các nhiệm vụ khác	Cái	1

Phụ lục số 06
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG
LĨNH VỰC: KHÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2025/QĐ-UBND ngày **25** / **12** /2025 của UBND tỉnh)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Máy móc, thiết bị văn phòng chuyên dùng		
1	Máy scan chuyên dùng cho hệ thống văn phòng điện tử (iDesk)		
	- Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Cái	3
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	4
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh)	Cái	2
2	Máy scan cho mạng Lutos Note		
	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Cái	1
3	Máy scan chuyên dùng cho các nhiệm vụ khác		
	- Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cái	1
4	Máy in cho công tác bầu cử, tuyển sinh, thi	Cái	1
5	Máy in A3		
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	3
	- Sở Tài chính	Cái	2
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính)	Cái	1
6	Máy in màu		
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	1
	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Cái	1
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường	Cái	1
7	Máy in kim A3		
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	1
8	Máy photocopy siêu tốc		
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	4
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Cái	1
9	Máy vi tính (hoặc thiết bị tương đương) chuyên dùng sử dụng cho đồ họa hoặc ứng dụng bản đồ số hoặc yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình và mức giá cao hơn theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tự xác định trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc	Bộ/Cái	(thực tế)

STT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Máy hủy tài liệu chuyên dùng có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình và mức giá cao hơn theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tự xác định trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc		
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cái	4
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Cái	1
II	Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác bí mật nhà nước		
1	Máy vi tính chuyên dùng (phục vụ công tác soạn thảo, lưu trữ văn bản liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước)		
	- Thanh tra tỉnh (09 phòng chuyên môn)	Bộ	9
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Bộ	3
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường)	Bộ	1
2	Máy in chuyên dùng (phục vụ in văn bản liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước)		
	- Thanh tra tỉnh (09 phòng chuyên môn)	Bộ	9
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Bộ	3
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường)	Bộ	1
III	Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho phòng tiếp dân, bộ phận một cửa (Trung tâm phục vụ hành chính công)		
1	Bộ Kiosk dịch vụ công tự động	Bộ	1
2	Màn hình hiển thị số thứ tự	Cái	1
3	Thiết bị nhận diện sinh trắc học	Bộ	1
4	Máy đánh giá sự hài lòng khách hàng	Cái	1
5	Robot phục vụ Cybertech	Máy	1
6	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1
7	Ti vi	Cái	1
8	Quầy tiếp công dân	Bộ	1
9	Máy scan 02 mặt tốc độ cao A4	Cái	3
10	Máy scan 02 mặt tốc độ cao A3	Cái	1
11	Máy photocopy siêu tốc	Cái	1
12	Máy vi tính dùng để tra cứu thông tin thủ tục hành chính và để người dân sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến	Bộ	2

STT	Máy móc, thiết bị chuyển dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
13	Máy vi tính cấu hình cao	Bộ/Cái	(thực tế)